BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

LỚP 10

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

Cán bộ quản lí giáo dục: CBQLGD

Giáo viên: GV

Giáo dục và Đào tạo: GD&ĐT

Học sinh: HS

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: NXBGDVN

Sách giáo khoa: SGK

Sách giáo viên: SGV

Trung học cơ sở: THCS

Trung học phổ thông: THPT

MỤC LỤC

Trang

Phần một. HƯỚNG DẪN CHUNG 4

1. Khái quát về Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp..... 4

2. Giới thiệu chung về sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 6

3. Phương pháp tổ chức hoạt động 25

4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 31

5. Giới thiệu tài liệu bổ trợ, nguồn tài nguyên, học liệu điện tử,
thiết bị giáo dục 34

Phần hai. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY 45

1. Hướng dẫn quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy 45

2. Bài soạn minh hoạ 46

3. Hướng dẫn tổ chức từng loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 51

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1 KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục mới được đưa vào kế hoạch dạy học từ cấp Tiểu học đến THCS và THPT trên cơ sở kế thừa Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp. Có thể nhận thấy một số điểm mới và khác biệt giữa chương trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 2018 như sau:

– Chương trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chỉ có ở cấp THCS và THPT (ở tiểu học chưa có) với thời lượng là mỗi tuần 1 tiết trong 35 tuần (sau đó điều chỉnh lại là 2 tuần 1 tiết) được tổ chức theo định hướng nội dung với 9 chủ điểm ở THCS và THPT. Trong khi đó, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là chương trình hoạt động bắt buộc xuyên suốt từ tiểu học đến THPT với 4 mạch nội dung hoạt động thống nhất.

– Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có định hướng phát triển phẩm chất, năng lực rõ ràng thể hiện trong yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực: "Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp"[(1)]. Đây chính là một điểm mới vì Chương trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trước đây chưa đề cập đến định hướng phát triển năng lực.

– Yêu cầu về kiến thức, kĩ năng cần đạt đối với các mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên; Hoạt động hướng nghiệp đều thể hiện đầu ra phải là phẩm chất và năng lực như "có trách nhiệm", "ứng xử phù hợp", "hình thành được", "thể hiện được", "xây dựng được",... Đây cũng là điểm mới của chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp – đã thể hiện rõ định hướng năng lực và phẩm chất trong yêu cầu cần đạt.

– Thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là 3 tiết/tuần. Nếu so với thời lượng dành cho Chương trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trước đây có thể nói thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm

(1) Chương trình *Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tr.6.*

và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhiều gấp 3 lần. Tuy nhiên, nếu tính cả số tiết dành cho Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp trong chương trình năm 2000 thì thời lượng là tương đương, nhưng nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp trước đây còn mang nặng tính hình thức, còn bây giờ Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp là những loại hình hoạt động của Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, có nội dung hoạt động gắn kết với loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

– Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực của từng HS nên phương thức tổ chức phải phát huy tính tích cực, chủ động của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực; tạo điều kiện cho HS trải nghiệm thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm; tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng mới,… Đây cũng là điểm mới và khác biệt so với Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trước đây. Theo đó, một số phương thức tổ chức chủ yếu là khám phá (tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc); thể nghiệm, tương tác (tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi,…); cống hiến (tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền,…); nghiên cứu (tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học).

– Nếu như Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp không có kiểm tra, đánh giá thì Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì.

Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lí và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động giáo dục theo chủ đề, quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động.

Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học). Những điều nói trên về kiểm tra đánh giá Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là những điểm mới và khác với Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trước đây.

2 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10

2.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học phổ thông nói chung, lớp 10 nói riêng

2.1.1. Phát triển phẩm chất, năng lực cho HS: Đây là quan điểm cơ bản, mang tính định hướng được thực hiện xuyên suốt trong toàn bộ cuốn SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10, từ việc xác định mục tiêu đến việc xác định nội dung, phương pháp tiến hành các hoạt động. Trong mục tiêu của tất cả các chủ đề, cùng với mục tiêu được xác định theo các yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình, mục tiêu về hình thành và phát triển ở HS các năng lực, phẩm chất chung, năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm luôn được xác định một cách cụ thể để định hướng cho GV khi tổ chức các hoạt động.

2.1.2. Đảm bảo đáp ứng được mục tiêu của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THPT, đó là: "giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp Tiểu học và cấp THCS. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, HS có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lí bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích."(1)

2.1.3. Bám sát yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10 (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các tiêu chuẩn SGK mới theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

2.1.4. Coi trọng đặc thù, vai trò, nhiệm vụ của Hoạt động trải nghiệm, đó là: "tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai".

2.1.5. Hoạt động trải nghiệm được thiết kế và tổ chức theo Lí thuyết học tập trải nghiệm để đảm bảo bản chất của hoạt động trải nghiệm và phát triển năng lực, phẩm chất cho HS. Theo đó, 4 giai đoạn hoạt động trải nghiệm đã được ứng dụng vào việc thiết kế các hoạt động giáo dục theo chủ đề gồm: *Khám phá – Kết nối*: khai thác được

(1) Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr. 5.

vốn hiểu biết, kinh nghiệm đã trải qua của các em để kết nối với những kinh nghiệm mới, giúp các em chuyển hoá kinh nghiệm rời rạc,… đã có thành kinh nghiệm mới đầy đủ, cập nhật, tích cực hơn; *Rèn luyện:* Ở bước này, HS được thực hành kĩ năng theo kinh nghiệm mới để phát triển năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như năng lực thích ứng, năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch,… *Vận dụng:* HS rèn luyện và hình thành kĩ năng, thói quen, hành vi tích cực, ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội, đồng thời "Kết nối tri thức với cuộc sống" và hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực theo mục tiêu đã xác định.

2.1.6. Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của HS. HS lớp 10 là lứa tuổi thích khám phá, phát triển ý thức đạo đức, tự định hướng giá trị để hình thành bản sắc cá nhân nên tranh biện, kịch tương tác được tăng cường sử dụng; Nhu cầu giao tiếp đồng lứa ở lứa tuổi này phát triển mạnh, nên sự tương tác về suy nghĩ, ý tưởng, quan điểm giữa các em và tư duy phản biện trong quá trình trải nghiệm được coi trọng. Tư duy lí luận phát triển mạnh và các em ưa thích khái quát, do đó ở bước kết nối đã tạo cơ hội cho HS phát huy khả năng khái quát, tự mình tìm ra những kinh nghiệm mới,... Đồng thời, tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối với cộng đồng phù hợp với lứa tuổi HS THPT để tạo cơ hội cho HS tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, mở rộng quan hệ xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng và phát triển phẩm chất, năng lực của các em qua hoạt động thực tiễn.

2.1.7. Tích hợp một số hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh như: Giáo dục truyền thống; Tập hợp và giáo dục thiếu niên xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị; Bảo vệ môi trường; Phát triển kinh tế gia đình,… Đồng thời, đảm bảo tích hợp các nội dung giáo dục trong các môn học có tiềm năng như Giáo dục kinh tế và pháp luật,... cũng như với các môn học khác có liên quan.

2.1.8. Đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính thực tiễn, tính logic và phù hợp với đặc trưng của hoạt động trải nghiệm. Các nhiệm vụ học tập đặt ra trong mỗi hoạt động rõ ràng, cụ thể, thể hiện rõ tính trải nghiệm và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tự học, tự rèn luyện của HS. Đồng thời, sách còn thể hiện tính mở, linh hoạt để GV và HS phát huy tính sáng tạo trong quá trình tổ chức các hoạt động.

2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách và cấu trúc của chủ đề

Cấu trúc SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 tuân thủ quy định của Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT, bao gồm các phần cơ bản:

Hướng dẫn sử dụng sách: Giải thích ý nghĩa những biểu tượng hoạt động trải nghiệm.

Lời nói đầu: Giới thiệu ngắn gọn về nội dung của sách và các hoạt động chủ yếu trong một chủ đề.

Mục lục: Trình tự sắp xếp các chủ đề và số trang bắt đầu của chủ đề.

Chủ đề: Trình bày 11 chủ đề trong một chỉnh thể các hoạt động nhằm đạt được yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10.

Một số thuật ngữ dùng trong sách: Giải thích ý nghĩa một số thuật ngữ quan trọng liên quan tới nội dung các chủ đề.

2.2.1. Phân tích ma trận năng lực, nội dung, hoạt động

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có 4 mạch nội dung chính: Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên; Hoạt động hướng nghiệp.

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình cho mỗi mạch nội dung và tổng thời lượng là 105 tiết/năm học, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 được cấu trúc thành 11 chủ đề, trong đó: 35 tiết dành cho Sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết dành cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề và 31 tiết Sinh hoạt lớp, (4 tiết dành cho kiểm tra định kì). Ba loại hình hoạt động này có quan hệ chặt chẽ với nhau và cùng hướng tới mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, thể hiện trong ma trận hoạt động sau:

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất cần đạt	Gợi ý các hoạt động cụ thể		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Sinh hoạt dưới cờ	Sinh hoạt lớp
1. Phát huy truyền thống nhà trường (12 tiết)	– Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng. – Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường. – Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung. – Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường. – Thực hiện hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do nhà trường và địa phương tổ chức.	– Năng lực tự chủ, phẩm chất trách nhiệm. – Năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá. – Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực lập kế hoạch, phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ. – Năng lực đánh giá, phẩm chất trung thực, trách nhiệm – Năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá, phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.	1. Tìm hiểu nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng và biện pháp thực hiện. 2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường. 3. Thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng. 4. Giáo dục truyền thống nhà trường. 5. Thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung. 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự rèn luyện bản thân để thực hiện tốt các quy định chung.	1. Khai giảng năm học và tìm hiểu nội quy của nhà trường. 2. Chung tay phát huy truyền thống nhà trường. 3. Giao lưu với những tấm gương tích cực tham gia hoạt động chung. 4. Biểu diễn văn nghệ ca ngợi mái trường thân yêu.	1. Xây dựng nội quy lớp học và biện pháp thực hiện. 2. Chia sẻ về việc thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng. 3. Ý nghĩa của giáo dục truyền thống nhà trường và hành động phát huy truyền thống. 4. Chia sẻ về việc thực hiện các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung. – Đánh giá chủ đề 1.

2. Khám phá bản thân (6 tiết)	– Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu. – Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân.	– Năng lực tự nhận thức bản thân, năng lực tự chủ, năng lực thích ứng, năng lực tư duy phản biện, phẩm chất trách nhiệm với bản thân. – Năng lực thích ứng, năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá, phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	1. Xác định tính cách của bản thân. 2. Tìm hiểu về điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực. 3. Tìm hiểu về quan điểm sống. 4. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân. 5. Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực. 6. Rèn luyện tính cách và tư duy tích cực của bản thân. 7. Thể hiện quan điểm sống của bản thân.	1. Xem kịch câm và đoán tính cách của nhân vật. 2. Diễn đàn HS về chủ đề "Mục đích học tập của HS THPT".	1. Chia sẻ kế hoạch rèn luyện tính cách của bản thân. 2. Chia sẻ kết quả rèn luyện tính cách và điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực. 3. Chia sẻ quan điểm sống của bản thân. – Đánh giá chủ đề 2.
3. Rèn luyện bản thân (14 tiết)	– Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia. – Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra. – Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng. – Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.	– Năng lực hợp tác, phẩm chất trách nhiệm, nhân ái. – Năng lực tự chủ, giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái. Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, tự chủ, tư duy phản biện, phẩm chất trách nhiệm. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội.	1. Tìm hiểu biểu hiện của người có trách nhiệm. 2. Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó. 3. Tìm hiểu biểu hiện của người có tư duy phản biện. 4. Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân. 5. Thực hành thể hiện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó. 6. Rèn luyện tư duy phản biện.	1. Giao lưu "Đối thoại tuổi 16". 2. Giao lưu "Tấm gương vượt khó". 3. Diễn đàn "Tư duy trong thế giới đa chiều". 4. Tranh biện "Thuốc lá điện tử và thanh niên". 5. Diễn đàn "Tài chính cá nhân – cần thiết và mong muốn.	1. Chia sẻ về những việc làm thể hiện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó đã có ở bản thân. 2. Chia sẻ những khó khăn cần vượt qua và những hành động vượt khó cần thực hiện. 3. Chia sẻ kết quả rèn luyện tư duy phản biện. 4. Đánh giá giữa kì I. 5. Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân.

		– Năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính phù hợp.	7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân. 8. Rèn luyện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó trong việc thực hiện mục tiêu của bản thân.		– Đánh giá chủ đề 3.
4. Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp (9 tiết)	– Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau. – Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô. – Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.	– Năng lực giao tiếp: thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	1. Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động trong các môi trường học tập, giao tiếp. 2. Tìm hiểu biểu hiện của sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp. 3. Thể hiện sự chủ động học tập, giao tiếp trong các môi trường. 4. Thực hành giao tiếp, ứng xử tự tin, thân thiện với bạn bè trong trường học. 5. Thực hành giao tiếp, ứng xử với thầy cô. 6. Thực hành ứng xử phù hợp trong giao tiếp ở gia đình. 7. Rèn luyện tính chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp.	1. Diễn đàn "Sử dụng mạng xã hội tích cực trong học tập". 2. Giao lưu truyền thống "Tôn sư trọng đạo". 3. Diễn đàn "Xây dựng tình bạn đẹp – nói không với bạo lực học đường".	1. Chia sẻ về chủ động, tự tin trong các môi trường học tập, giao tiếp khác nhau. 2. Chia sẻ kết quả thể hiện sự tự tin, thân thiện với bạn bè, thầy cô trong các tình huống giao tiếp, ứng xử. 3. Chia sẻ kết quả thực hiện ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau ở gia đình. – Đánh giá chủ đề 4.

5. Trách nhiệm với gia đình (6 tiết)	– Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân. – Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình. – Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.	Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá, phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.	1. Tìm hiểu về trách nhiệm với gia đình. 2. Thể hiện trách nhiệm với gia đình. 3. Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động lao động trong gia đình. 4. Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình, lập kế hoạch và thực hiện. 5. Thực hiện trách nhiệm với gia đình.	1. Diễn đàn "Trách nhiệm với gia đình". 2. Giao lưu với những tấm gương thành công về phát triển kinh tế gia đình.	1. Chia sẻ suy nghĩ và việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình. 2. Phản hồi kết quả thực hiện kế hoạch lao động và biện pháp phát triển kinh tế gia đình. – Đánh giá chủ đề 5 – Đánh giá cuối kì I.
6. Tham gia xây dựng cộng đồng (9 tiết)	– Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội. – Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. – Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp với chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.	– Năng lực giao tiếp, hợp tác, lập và thực hiện được kế hoạch và đánh giá, phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, trung thực.	1. Tìm hiểu biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội. 2. Xác định nội dung cần tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. 3. Thực hiện biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội. 4. Lập kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.	1. Diễn đàn "Mở rộng quan hệ xã hội, thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội". 2. Toạ đàm về văn hoá ứng xử trong cộng đồng. 3. Giao lưu với những tấm gương tích cực trong hoạt động phát triển cộng đồng.	1. Chia sẻ về biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội. 2. Phản hồi kết quả tuyên truyền văn hoá ứng xử nơi công cộng. 3. Trao đổi về kết quả hoạt động phát triển cộng đồng. – Đánh giá chủ đề 6.

			5. Thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. 6. Tham gia kết nối cộng đồng. 7. Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng của bản thân.		
7. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (6 tiết)	– Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. – Tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhà trường hoặc địa phương tổ chức.	Năng lực giao tiếp, hợp tác, lập và thực hiện được kế hoạch và đánh giá, phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.	1. Tìm hiểu về hành vi, việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên của tổ chức, cá nhân. 2. Tìm hiểu về hoạt động tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. 3. Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. 4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. 5. Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	1. Biểu diễn văn nghệ "Cảnh quan thiên nhiên bên tôi". 2. Diễn đàn "Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương".	1. Chia sẻ về những nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. 2. Phản hồi về kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Đánh giá chủ đề 7.

8. Bảo vệ môi trường tự nhiên (9 tiết)	– Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên. – Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. – Đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và tham gia thực hiện các giải pháp đã đề xuất. – Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường hoặc địa phương tổ chức.	– Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo. – Năng lực lập và thực hiện được kế hoạch, đánh giá, phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.	1. Phân tích, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương: – Khảo sát đánh giá thực trạng. – Đánh giá tác động của con người tới môi trường tự nhiên. – Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên. – Lập kế hoạch thực hiện các giải pháp. 2. Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. 3. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên. 4. Thực hiện bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.	1. Kịch tương tác "Táo Môi trường chầu trời". 2. Triển lãm "Thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương". 3. Thi tuyên truyền viên giỏi về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương.	1. Chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương. 2. Chia sẻ về kế hoạch thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương. 3. Chia sẻ kết quả thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương. – Đánh giá chủ đề 8. – Đánh giá giữa kì II.

9. Tìm hiểu nghề nghiệp (12 tiết)	– Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này. – Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề. – Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp. – Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.	– Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ. – Năng lực định hướng nghề nghiệp; nắm được thông tin và các yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề và của nhóm nghề quan tâm; điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ của các lĩnh vực nghề; phẩm chất và năng lực cần có của người lao động,…	1. Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương. 2. Xác định cách tìm hiểu các thông tin nghề/ nhóm nghề em quan tâm ở địa phương. 3. Lập và thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề ở địa phương. 4. Rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm.	1. Toạ đàm về xu hướng nghề nghiệp hiện nay. 2. Diễn đàn "Thanh niên khởi nghiệp sáng tạo". 3. Ngày hội trải nghiệm, hướng nghiệp. 4. Giao lưu với nhà tuyển dụng.	1. Chia sẻ về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương. 2. Trình bày kế hoạch trải nghiệm nghề ở địa phương. 3. Chia sẻ cảm nhận, những điều học hỏi được qua các hoạt động trải nghiệm nghề ở địa phương. 4. Phản hồi kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học của chủ đề. – Đánh giá chủ đề 9.

10. Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp (9 tiết)	– Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. – Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.	– Năng lực định hướng nghề nghiệp: đánh giá sự phù hợp với nghề định chọn; rèn luyện một số phẩm chất và năng lực cơ bản phù hợp với nghề yêu thích. – Năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch: rèn luyện theo định hướng nghề định chọn; tham gia các hoạt động theo chủ đề của Đoàn; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.	1. Tìm hiểu yêu cầu của việc chọn nghề phù hợp. 2. Lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân. 3. Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề/nhóm nghề định lựa chọn. 4. Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.	1. Diễn đàn "Chọn nghề phù hợp cho tương lai". 2. Giao lưu với HS thành đạt của trường. 3. Giao lưu với người lao động giỏi, nghệ nhân làng nghề.	1. Chia sẻ được cảm nhận, những điều học hỏi được qua tìm hiểu về việc chọn nghề phù hợp. 2. Chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được qua tham gia Sinh hoạt dưới cờ và đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn. 3. Phản hồi kết quả tìm hiểu và rèn luyện bản thân theo những phẩm chất, năng lực của nghề định chọn. – Đánh giá chủ đề 10.
11. Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp (9 tiết)	– Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn. – Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.	– Năng lực định hướng nghề nghiệp: xác định được các trường liên quan đến nghề định lựa chọn; biết tham vấn để định hướng nghề nghiệp. – Năng lực xây dựng, thực hiện kế hoạch học tập và rèn luyện.	1. Tìm hiểu thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề định lựa chọn. 2. Tìm hiểu về việc tham vấn chọn nghề, chọn hướng học. 3. Tìm hiểu cách lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo nghề/nhóm nghề lựa chọn.	1. Tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề ở nước ta. 2. Ngày hội tư vấn hướng nghiệp học đường. 3. Hùng biện "Hành trang thanh niên lập nghiệp.	1. Phản hồi kết quả tìm hiểu trường đào tạo nghề em định lựa chọn. 2. Phản hồi kết quả tham vấn ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định chọn nghề và định hướng học tập.

	– Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.		4. Trình bày một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo nghề em định chọn. 5. Thực hành tham vấn chọn nghề và định hướng học tập. 6. Xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân theo nghề/ nhóm nghề lựa chọn. 7. Học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.		3. Phản hồi kết quả thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề định lựa chọn. – Đánh giá chủ đề 11. – Đánh giá cuối kì II.

Giải thích ma trận hoạt động:

– Mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân gồm các chủ đề: Khám phá bản thân; Rèn luyện bản thân, ngoài ra mạch nội dung này còn được tích hợp trong chủ đề Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp và Phát huy truyền thống nhà trường.

– Hoạt động hướng đến xã hội gồm ba chủ đề: Phát huy truyền thống nhà trường; Trách nhiệm với gia đình; Tham gia xây dựng cộng đồng. Ngoài ra, mạch nội dung này còn được tích hợp trong chủ đề Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp".

– Hoạt động hướng đến tự nhiên gồm hai chủ đề: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và Bảo vệ môi trường tự nhiên.

– Hoạt động hướng nghiệp gồm ba chủ đề: Tìm hiểu nghề nghiệp; Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp và Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.

– Tổng thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là 105 tiết, theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT sẽ dành 4 tiết cho kiểm tra, đánh giá định kì nên chỉ còn 101 tiết để tổ chức và đánh giá thường xuyên 11 chủ đề nêu trên.

– Yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung được chuyển hoá thành mục tiêu của từng chủ đề trong SGK. Ở SGV, mục tiêu của từng chủ đề bao gồm các yêu cầu cần đạt và năng lực đặc thù, năng lực, phẩm chất chung để giúp GV định hướng khi lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.

– Nội dung chính và chủ đề của ba loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp được xác định trên cơ sở các yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung trong chương trình và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, các chủ đề của tiết Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp trong ma trận chỉ mang tính chất gợi ý, các trường và GV có thể linh hoạt bổ sung những vấn đề về chính trị, xã hội mang tính thời sự trong từng thời điểm của năm học hoặc điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tiễn nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt.

– Những phẩm chất chung (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm); những năng lực cốt lõi (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm (thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp) sẽ được rèn luyện, hình thành và phát triển cho HS thông qua việc thực hiện các hoạt động được tổ chức theo phương thức trải nghiệm ở những loại hình hoạt động trải nghiệm.

2.2.2. Phân tích cấu trúc chủ đề

Mỗi chủ đề bắt đầu là trang giới thiệu mục tiêu và ảnh khái quát cho chủ đề, tiếp đến trang giới thiệu "Định hướng nội dung hoạt động giáo dục theo chủ đề" và "Định hướng nội dung hoạt động Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp", sau đó là nội dung hoạt động của loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

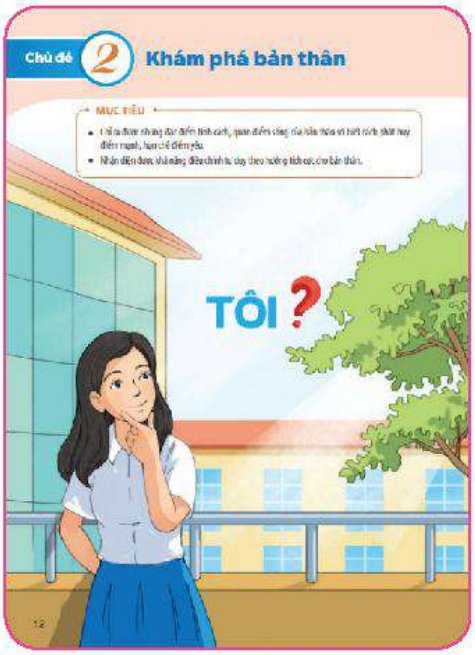

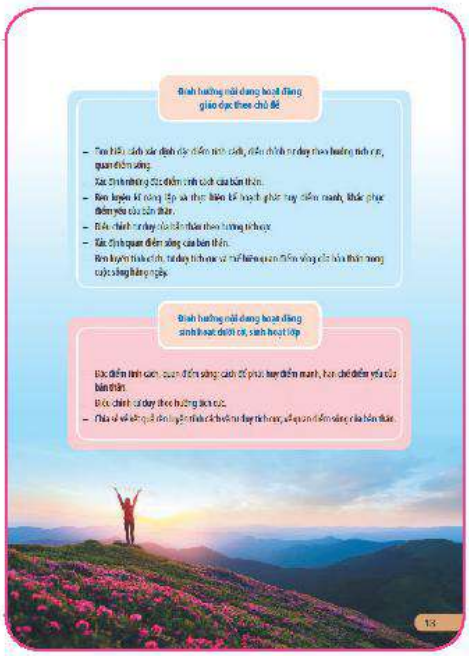

Hoạt động giáo dục theo chủ đề được thiết kế theo quy trình của hoạt động trải nghiệm với các bước:

Khám phá – Kết nối: Ở bước này bao gồm các hoạt động tìm hiểu về những vấn đề liên quan đến các từ khoá trong từng yêu cầu cần đạt. HS được khai thác những kinh

nghiệm đã có trên cơ sở đó kết nối với những kinh nghiệm/tri thức mới về cách/biện pháp thực hiện/thực hành/luyện tập để hình thành kĩ năng.

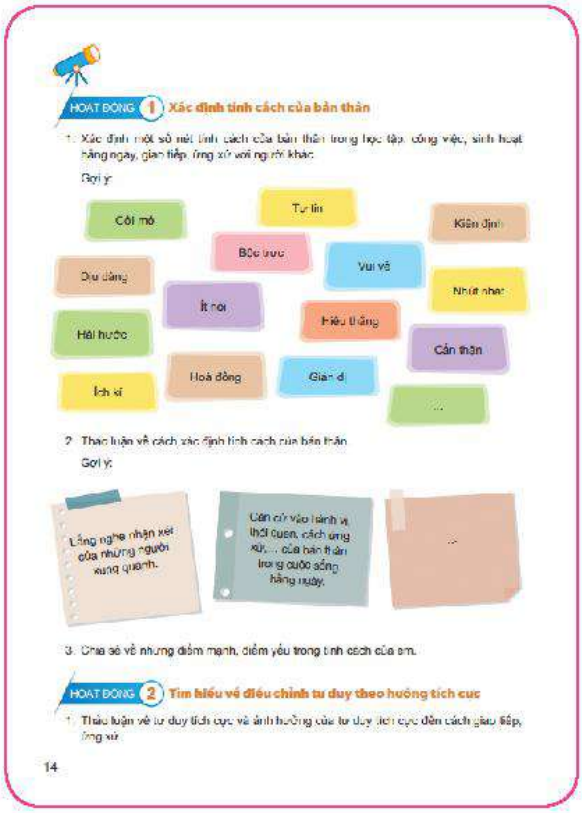

HOẠT ĐỘNG 1 Xác định tính cách của bản thân

1. Xác định một số nét tính cách của bản thân trong học tập, công việc, sinh hoạt hằng ngày, giao tiếp, ứng xử với người khác.

Gợi ý:

Cởi mở | Tự tin | Kiên định | Bộc trực | Vui vẻ | Dịu dàng | Nhút nhát | Ít nói | Hiếu thắng | Hài hước | Cẩn thận | Hoà đồng | Giản dị | Ích kỉ | ...

2. Thảo luận về cách xác định tính cách của bản thân.

Gợi ý:

Lắng nghe nhận xét của những người xung quanh.

Căn cứ vào hành vi, thói quen, cách ứng xử, ... của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

...

3. Chia sẻ về những điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách của em.

HOẠT ĐỘNG 2 Tìm hiểu về điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực

1. Thảo luận về tư duy tích cực và ảnh hưởng của tư duy tích cực đến cách giao tiếp, ứng xử

14

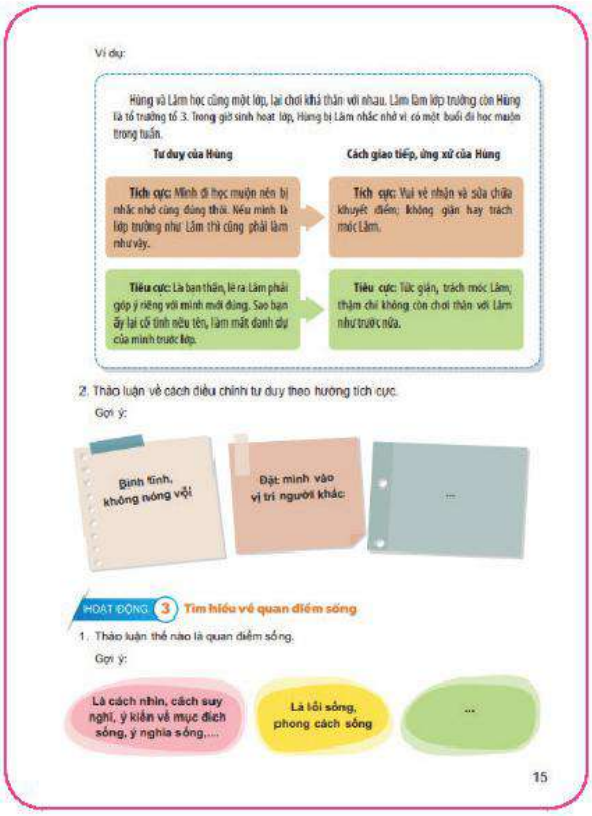

Ví dụ:

Hùng và Lâm học cùng một lớp, lại chơi khá thân với nhau. Lâm làm lớp trưởng còn Hùng là tổ trưởng tổ 3. Trong giờ sinh hoạt lớp, Hùng bị Lâm nhắc nhở vì có một buổi đi học muộn trong tuần.

Tư duy của Hùng	Cách giao tiếp, ứng xử của Hùng
Tích cực: Mình đi học muộn nên bị nhắc nhở cũng đúng thôi. Nếu mình là lớp trưởng như Lâm thì cũng phải làm như vậy.	**Tích cực:** Vui vẻ nhận và sửa chữa khuyết điểm; không giận hay trách mắc Lâm.
Tiêu cực: Là bạn thân, lẽ ra Lâm phải góp ý riêng với mình mới đúng. Sao bạn ấy lại cố tình nêu tên, làm mất danh dự của mình trước lớp.	**Tiêu cực:** Tức giận, trách mắc Lâm; thậm chí không còn chơi thân với Lâm như trước nữa.

2. Thảo luận về cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực.

Gợi ý:

Bình tĩnh, không nóng vội!

Đặt mình vào vị trí người khác

...

HOẠT ĐỘNG 3 Tìm hiểu về quan điểm sống

1. Thảo luận thế nào là quan điểm sống.

Gợi ý:

Là cách nhìn, cách suy nghĩ, ý kiến về mục đích sống, ý nghĩa sống,...

Là lối sống, phong cách sống

...

15

Rèn luyện: Bao gồm các hoạt động yêu cầu HS vận dụng những kinh nghiệm, tri thức mới (biện pháp/cách thức thực hiện) ở bước kết nối vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra (luyện tập) để bước đầu hình thành kĩ năng, củng cố kinh nghiệm mới.

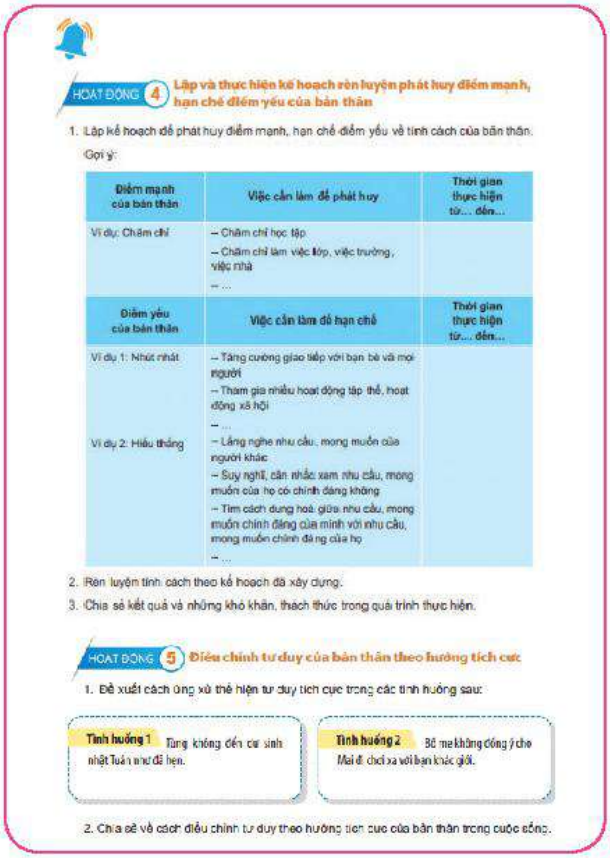

HOẠT ĐỘNG 4 Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân

1. Lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu về tính cách của bản thân.

Gợi ý:

Điểm mạnh của bản thân	Việc cần làm để phát huy	Thời gian thực hiện từ... đến...
Ví dụ: Chăm chỉ	– Chăm chỉ học tập – Chăm chỉ làm việc lớp, việc trường, việc nhà – ...	
Điểm yếu của bản thân	**Việc cần làm để hạn chế**	**Thời gian thực hiện từ... đến...**
Ví dụ 1: Nhút nhát	– Tăng cường giao tiếp với bạn bè và mọi người – Tham gia nhiều hoạt động tập thể, hoạt động xã hội – ...	
Ví dụ 2: Hiếu thắng	– Lắng nghe nhu cầu, mong muốn của người khác – Suy nghĩ, cân nhắc xem nhu cầu, mong muốn của họ có chính đáng không – Tìm cách dung hoà giữa nhu cầu, mong muốn chính đáng của mình với nhu cầu, mong muốn chính đáng của họ – ...	

2. Rèn luyện tính cách theo kế hoạch đã xây dựng.

3. Chia sẻ kết quả và những khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện.

HOẠT ĐỘNG 5 Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực

1. Đề xuất cách ứng xử thể hiện tư duy tích cực trong các tình huống sau:

Tình huống 1 Tùng không đến dự sinh nhật Tuấn như đã hẹn.

Tình huống 2 Bố mẹ không đồng ý cho Mai đi chơi xa với bạn khác giới.

2. Chia sẻ về cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân trong cuộc sống.

Vận dụng: HS được yêu cầu tiếp tục vận dụng những kinh nghiệm mới vào giải quyết các vấn đề gặp phải trong thực tiễn hoặc tiếp tục rèn luyện các kĩ năng, thay đổi thói quen chưa phù hợp,… để phát triển năng lực và phẩm chất mong đợi.

HOẠT ĐỘNG 6 **Rèn luyện tính cách và tư duy tích cực của bản thân**

- Rèn luyện tính cách và điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực.
- Chia sẻ kết quả và những khó khăn trong quá trình thực hiện.

HOẠT ĐỘNG 7 **Thể hiện quan điểm sống của bản thân**

- Nêu quan điểm của em về lí tưởng sống của thanh niên hiện nay và liên hệ bản thân.
- Chia sẻ những quan điểm sống của em với bạn bè và những người xung quanh.

Cuối mỗi chủ đề là có phần đánh giá. Trong phần đánh giá đưa ra các tiêu chí/chỉ báo đánh giá được xác định dựa vào mục tiêu của chủ đề. Các tiêu chí/chỉ báo đánh giá bao gồm đánh giá định lượng, đánh giá định tính để HS theo đó đánh giá kết quả hoạt động của chủ đề. Kết quả đánh giá được chia làm 2 mức: Đạt và Chưa đạt.

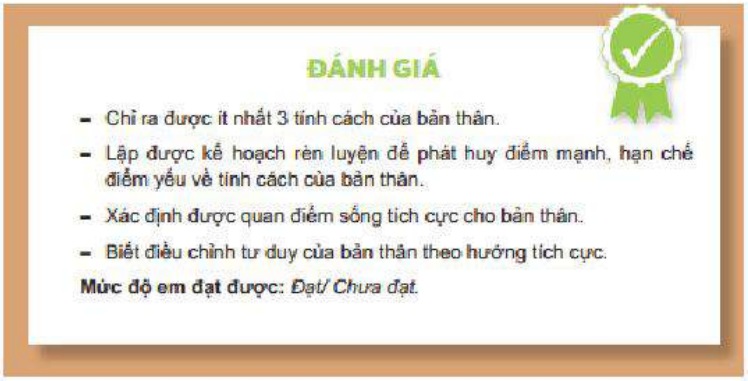
ĐÁNH GIÁ

- Chỉ ra được ít nhất 3 tính cách của bản thân.
- Lập được kế hoạch rèn luyện để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu về tính cách của bản thân.
- Xác định được quan điểm sống tích cực cho bản thân.
- Biết điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực.

Mức độ em đạt được: *Đạt/ Chưa đạt.*

2.3. Các chủ đề theo mạch kiến thức

2.3.1. Mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân gồm các chủ đề: Khám phá bản thân; Rèn luyện bản thân. Do yêu cầu cần đạt của tiểu mạch nội dung Rèn luyện bản thân có thể kết hợp với yêu cầu cần đạt của tiểu mạch nội dung Hoạt động chăm sóc gia đình và Hoạt động xây dựng nhà trường nên mạch nội dung này còn được tích hợp trong chủ đề Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp và Phát huy truyền thống nhà trường.

2.3.2. Mạch nội dung Hoạt động hướng đến xã hội gồm ba chủ đề: Phát huy truyền thống nhà trường; Trách nhiệm với gia đình; Tham gia xây dựng cộng đồng. Ngoài ra, còn có chủ đề Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp có tích hợp yêu cầu cần đạt của tiểu mạch nội dung Rèn luyện bản thân.

2.3.3. Hoạt động hướng đến tự nhiên gồm hai chủ đề: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và Bảo vệ môi trường tự nhiên".

2.3.4. Hoạt động hướng nghiệp gồm ba chủ đề: Tìm hiểu nghề nghiệp; Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp; Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.

2.4. Một số chủ đề đặc trưng

Như trên đã nêu, SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 có 11 chủ đề và được thực hiện trong 35 tuần. Sau đây là phân tích các hoạt động của Chủ đề 5: Trách nhiệm với gia đình (2 tuần) để minh hoạ cho những vấn đề đã trình bày ở trên.

Chủ đề 5. Trách nhiệm với gia đình

Mục tiêu của chủ đề được xác định trên cơ sở yêu cầu cần đạt đối với mạch nội dung Hoạt động chăm sóc gia đình. Cụ thể như sau:

– Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân.

– Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.

– Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

Để thực hiện được những mục tiêu trên, chủ đề này đã triển khai các hoạt động trong 2 tuần. Sau đây là phân tích các hoạt động trong chủ đề để minh hoạ tính mới của SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

Để thực hiện được mục tiêu của chủ đề, các hoạt động được thiết kế và tổ chức bao gồm:

Khám phá – Kết nối

Hoạt động 1. Tìm hiểu về trách nhiệm với gia đình

Hoạt động này được thực hiện nhằm khai thác những kinh nghiệm của HS về các phương diện trách nhiệm với gia đình mà mục tiêu chủ đề đặt ra: thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân, trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình; các biện pháp phát triển kinh tế và tham gia phát triển kinh tế cho gia đình để hình thành/kết nối với những kinh nghiệm mới về thể hiện trách nhiệm với gia đình trên cơ sở những kinh nghiệm đã có của các em.

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu về trách nhiệm với gia đình

1. Thảo luận xác định những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân. Gợi ý:
   – Thường xuyên quan tâm đến sức khoẻ thể chất và tinh thần của bố mẹ, người thân.
   – Thực hiện tốt các nhiệm vụ được gia đình giao cho.
   – ...
2. Chia sẻ các hoạt động lao động mà em có thể làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình.
   – Giúp mẹ kinh doanh hàng tạp hoá
   – Trồng rau
   – ...
3. Chia sẻ biện pháp phát triển kinh tế của gia đình và tham gia phát triển kinh tế gia đình.
   – Biện pháp: Kinh doanh hàng tạp hoá
   – Tham gia:
     + Bán hàng
     + Nhận hàng
     + Giao hàng
     + ...

Rèn luyện

Quán triệt định hướng phát triển phẩm chất và năng lực nên thời gian dành cho các hoạt động ở bước này là nhiều nhất với 3 hoạt động hướng vào rèn luyện tính trách nhiệm với gia đình ở các khía cạnh sau:

Hoạt động 2. Thể hiện trách nhiệm với gia đình

HS sẽ áp dụng những kinh nghiệm mới có được ở bước Khám phá – Kết nối để đề xuất cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống giả định để rèn luyện kĩ năng thể hiện trách nhiệm với gia đình.

HOẠT ĐỘNG 2 **Thể hiện trách nhiệm với gia đình**

Đề xuất cách ứng xử phù hợp trong việc thể hiện trách nhiệm với gia đình qua các tình huống sau:

Tình huống 1 Giang hứa với bạn Chủ nhật tuần tới đi chơi xa nhưng quên hẳn đó là ngày bố mẹ tổ chức kỉ niệm 20 năm ngày cưới. Theo truyền thống của gia đình thì những dịp như thế này cả nhà đều có mặt đông đủ.

Tình huống 2 Nam tham gia câu lạc bộ bóng bàn và đã viên tài tập luyện để chuẩn bị cho cuộc thi đấu cấp tỉnh. Hôm nay, Nam chuẩn bị đi thi thì bà bị sốt, lúc đó không có ai ở nhà.

Tình huống 3 Bố mẹ Liên có sự hiểu lầm nhau nên không nói chuyện với nhau đã hai ngày khiến không khí gia đình căng thẳng.

Tình huống 4 Tuấn tích luỹ được hơn 1 triệu đồng để mua xe đạp đi học. Nhưng thời gian này, ông nội ốm liên tục nên gia đình cần tiền mua thuốc cho ông.

Hoạt động 3. Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động lao động trong gia đình

Ở hoạt động này, HS rèn luyện trách nhiệm lao động bằng cách lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch lao động trong gia đình. Qua đó không chỉ rèn luyện phẩm chất trách nhiệm mà còn phát triển năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là năng lực lập và thực hiện kế hoạch.

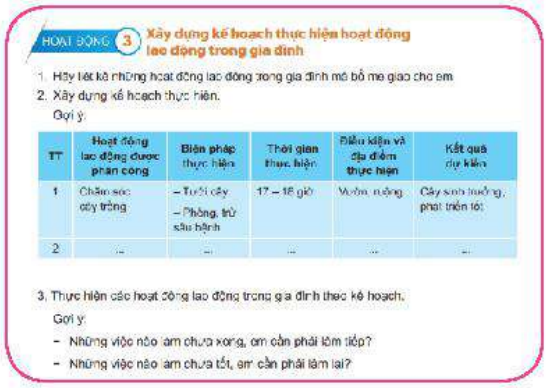

HOẠT ĐỘNG 3 **Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động lao động trong gia đình**

1. Hãy liệt kê những hoạt động lao động trong gia đình mà bố mẹ giao cho em.
2. Xây dựng kế hoạch thực hiện.

Gợi ý:

TT	Hoạt động lao động được phân công	Biện pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện và địa điểm thực hiện	Kết quả dự kiến
1	Chăm sóc cây trồng	– Tưới cây – Phòng, trừ sâu bệnh	17 – 18 giờ	Vườn nhà	Cây sinh trưởng, phát triển tốt
2	...	...	...	...	...

3. Thực hiện các hoạt động lao động trong gia đình theo kế hoạch.

Gợi ý:

- Những việc nào làm chưa xong, em cần phải làm tiếp?
- Những việc nào làm chưa tốt, em cần phải làm lại?

Hoạt động 4. Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình, lập kế hoạch và thực hiện

Thực hiện hoạt động này, HS sẽ đạt được mục tiêu đề xuất được biện pháp phát triển kinh tế gia đình và tham gia phát triển kinh tế gia đình. Chính vì vậy, trong SGK có gợi ý HS cơ sở để các em tự đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình, sau khi đã đề xuất được biện pháp phù hợp với gia đình, HS phải chọn được biện pháp phù hợp với bản thân để tham gia phát triển kinh tế gia đình, sau đó lập kế hoạch thực hiện. Một lần nữa năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch – năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lại được rèn luyện trong chủ đề này.

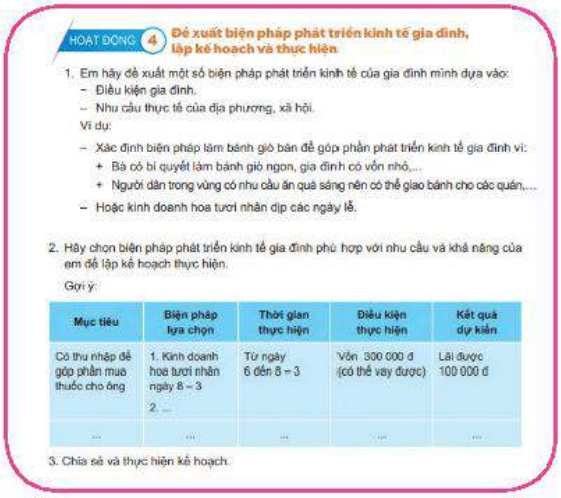

HOẠT ĐỘNG 4 **Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình, lập kế hoạch và thực hiện**

1. Em hãy đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế của gia đình mình dựa vào:
   - Điều kiện gia đình.
   - Nhu cầu thực tế của địa phương, xã hội.

   Ví dụ:
   - Xác định biện pháp làm bánh giò bán để góp phần phát triển kinh tế gia đình vì:
     + Bà có bí quyết làm bánh giò ngon, gia đình có vốn nhỏ,...
     + Người dân trong vùng có nhu cầu ăn quà sáng nên có thể giao bánh cho các quán,...
   - Hoặc kinh doanh hoa tươi nhân dịp các ngày lễ.
2. Hãy chọn biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp với nhu cầu và khả năng của em để lập kế hoạch thực hiện.

Gợi ý:

Mục tiêu	Biện pháp lựa chọn	Thời gian thực hiện	Điều kiện thực hiện	Kết quả dự kiến
Có thu nhập để góp phần mua thuốc cho ông	1. Kinh doanh hoa tươi nhân ngày 8 – 3 2. ...	Từ ngày 6 đến 8 – 3	Vốn 300 000 đ (có thể vay được)	Lãi được 100 000 đ
...	...	...	...	...

3. Chia sẻ và thực hiện kế hoạch.

Vận dụng

Hoạt động 5. Thực hiện trách nhiệm với gia đình

HS được yêu cầu thay đổi các thói quen chưa phù hợp để thực hiện tốt hơn trách nhiệm với gia đình trong cuộc sống và thực hiện tốt các kế hoạch đã xây dựng.

HOẠT ĐỘNG 5 Thực hiện trách nhiệm với gia đình

– Thay đổi thói quen chưa phù hợp để thực hiện tốt hơn sự quan tâm thường xuyên đến người thân; yêu thương, kính trọng ông bà, bố mẹ; giữ gìn truyền thống gia đình,...

– Thực hiện lao động giúp gia đình theo kế hoạch đã xây dựng và đạt kết quả như dự kiến.

– Thực hiện biện pháp phát triển kinh tế gia đình đã lựa chọn và đạt được mục tiêu đặt ra.

Ngoài ra, định hướng nội dung hoạt động Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp của chủ đề này cũng xoay quanh chủ đề:

– Trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân.

– Trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.

– Biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

Kết luận: Qua phân tích các hoạt động diễn ra trong chủ đề 5 cho thấy, các hoạt động được đưa vào SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 đã thể hiện rất rõ tính trải nghiệm, bám sát yêu cầu cần đạt. Với mỗi yêu cầu cần đạt, HS được trải nghiệm qua nhiều hoạt động với những phương pháp, hình thức trải nghiệm khác nhau. Các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có nội dung gắn kết, bổ trợ cho nhau. Đây là điều kiện rất tốt giúp HS hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cần thiết theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.5. Khung kế hoạch (gợi ý phân phối chương trình)

STT	Tên bài/Chủ đề	Số tiết
1	Chủ đề 1: Phát huy truyền thống nhà trường	12
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	6
3	Chủ đề 3: Rèn luyện bản thân	14
	Đánh giá giữa kì I	1
4	Chủ đề 4: Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp	9
5	Chủ đề 5: Trách nhiệm với gia đình	6

STT	Tên bài/Chủ đề	Số tiết
	Đánh giá cuối kì I	1
6	Chủ đề 6: Tham gia xây dựng cộng đồng	9
7	Chủ đề 7: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	6
8	Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường tự nhiên	9
	Đánh giá giữa kì II	1
9	Chủ đề 9: Tìm hiểu nghề nghiệp	12
10	Chủ đề 10: Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp	9
11	Chủ đề 11: Lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	9
	Đánh giá cuối kì II	1

2.5. Một số lưu ý lập kế hoạch Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

Việc lập kế hoạch Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 giúp cán bộ quản lí, nhà trường và GV chủ động trong việc thực hiện chương trình và đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình. Kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm kế hoạch chung của nhà trường, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục của GV phụ trách các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Các loại kế hoạch trên được lập theo hướng dẫn trong Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 thuận lợi và đạt hiệu quả, các trường và GV cần lưu ý một số điểm sau:

2.5.1. Về phía nhà trường

– Trước khi bắt đầu năm học, nhà trường cần lập kế hoạch trong đó phân công trách nhiệm thực hiện từng loại hình hoạt động trải nghiệm cho cán bộ, GV.

– Thông thường, loại hình Sinh hoạt dưới cờ thường do Bí thư Đoàn trường và đại diện Ban Giám hiệu phụ trách, có sự kết hợp của GV chủ nhiệm và lớp trực tuần. Còn đối với loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề thì tuỳ điều kiện về GV, nhà trường có thể bố trí GV bộ môn hoặc GV chủ nhiệm phụ trách Hoạt động giáo dục theo chủ đề (hiện nay ở nước ta chưa đào tạo GV chuyên ngành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, GV đảm nhận nhiệm vụ này là GV kiêm nhiệm). Riêng loại hình Sinh hoạt lớp do GV chủ nhiệm phụ trách. Nên phân công cho GV chủ nhiệm để GV thực hiện

được việc kết nối nội dung Sinh hoạt dưới cờ với nội dung Hoạt động giáo dục theo chủ đề và nội dung Sinh hoạt lớp.

– Kế hoạch nhà trường cần được phổ biến cho cán bộ, GV trong trường khi bắt đầu năm học mới và được thảo luận, bàn bạc dân chủ để nhận được sự đồng thuận của mọi người đối với nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo nhà trường nên động viên, khuyến khích cán bộ, GV trong trường tích cực tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

2.5.2. Về phía cán bộ, GV được phân công phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

– Tổ chuyên môn lập kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 theo Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn (Phụ lục 2 – Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). GV được phân công phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 lập kế hoạch giáo dục theo Khung kế hoạch giáo dục của GV (Phụ lục 3 – Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Khi lập kế hoạch học kì, năm học, tổ chuyên môn và GV cần căn cứ vào tình hình cụ thể để lập kế hoạch sao cho đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và trình độ của HS. Căn cứ vào chương trình, SGK, SGV và tình hình thực tiễn, tổ chuyên môn và GV chủ động đề xuất kế hoạch thực hiện các chủ đề trong năm học.

– Kế hoạch thực hiện các chủ đề và các loại hình hoạt động trong mỗi tuần có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, không nhất thiết phải theo đúng trình tự đã biên soạn trong SGK và SGV. Kế hoạch học kì, năm học của mỗi cán bộ, GV cần được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

– Khi lập kế hoạch hoạt động cho từng loại hình hoạt động (kế hoạch bài học hay còn gọi là giáo án), GV cần lập kế hoạch bài dạy theo Khung kế hoạch bài dạy (Phụ lục 4 – Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nghiên cứu kĩ nội dung trong SGK và hướng dẫn trong SGV để xác định mục tiêu, các thiết bị dạy học và học liệu cần chuẩn bị và cách thức tổ chức các hoạt động. Với mỗi kế hoạch bài học, cần thể hiện rõ:

+ Mục tiêu của hoạt động, bao gồm mục tiêu về kiến thức, về năng lực và phẩm chất.

+ Các thiết bị dạy học, học liệu GV và HS cần chuẩn bị cho hoạt động.

+ Các nội dung chủ yếu và phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong tiết học. Nội dung trong kế hoạch, nhất là kế hoạch Hoạt động giáo dục theo chủ đề phải được thể hiện theo 4 bước của chu trình học qua trải nghiệm. Đa dạng hoá các phương

pháp, hình thức tổ chức hoạt động nhằm tạo sức hấp dẫn và lôi cuốn HS tham gia vào các hoạt động, nhất là những phương pháp, hình thức mang tính trải nghiệm cao như: phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp sắm vai, phương pháp học theo dự án, phương pháp làm việc theo nhóm, hình thức thảo luận, diễn đàn, giao lưu, toạ đàm, tham quan, dã ngoại,…

– Nội dung tổng kết hoạt động.

Lưu ý: Cách thức tổ chức hoạt động được trình bày trong SGV chỉ là gợi ý. Do đó GV có quyền chủ động điều chỉnh, bổ sung phương tiện, đồ dùng dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho phù hợp với thực tiễn.

3 PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản đối với phương pháp tổ chức hoạt động

Theo định hướng về phương pháp tổ chức hoạt động trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phương pháp tổ chức hoạt động phải đảm bảo các yêu cầu chung như sau:

– Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

– Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

– Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng mới.

– Lựa chọn linh hoạt các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục qua tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động

Mức độ đạt được mục tiêu của mỗi chủ đề trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó yếu tố phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục được sử dụng khi tổ chức hoạt động này đóng vai trò rất quan trọng. Sau đây là gợi ý một số phương pháp, hình thức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

3.2.1. Một số phương pháp sử dụng trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

a. Phương pháp xử lí tình huống: là phương pháp dạy học, trong đó HS tự lực nghiên cứu một tình huống và đưa ra cách xử lí, giải quyết các vấn đề mà tình huống đó đặt ra.

Trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10, phương pháp này được áp dụng nhiều trong bước rèn luyện nhằm giúp HS vận dụng tri thức mới, kinh nghiệm mới để đưa ra cách xử lí, giải quyết các vấn đề mà tình huống đó đặt ra, như tình huống thể hiện trách nhiệm, tự chủ, tự tin; cách ứng xử phù hợp, tự tin, trách nhiệm với gia đình;… Sử dụng phương pháp xử lí tình huống trong tổ chức hoạt động trải nghiệm giúp HS hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phân tích, đánh giá, năng lực tư duy sáng tạo,... Để việc sử dụng phương pháp này đạt hiệu quả, GV cần lưu ý thực hiện một số yêu cầu sau:

– Nhiệm vụ giải quyết tình huống phải phù hợp với khả năng nhận thức của HS.

– Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ giải quyết tình huống theo các bước: 1/ Xác định, làm rõ vấn đề cần giải quyết; 2/ Liệt kê các phương án giải quyết; 3/ Phân tích, đánh giá các phương án; 4/ So sánh các phương án; 5/ Quyết định lựa chọn phương án tối ưu.

– Giúp HS rút ra những bài học thực tiễn, giải quyết trong những trường hợp tương tự thông qua nghiên cứu tình huống.

– Mỗi tình huống có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau.

– Dành thời gian thích hợp cho HS suy nghĩ tìm phương án giải quyết.

– Phát huy vai trò tổ chức, hướng dẫn của GV và tạo điều kiện cho HS thể hiện năng lực và phát huy tính sáng tạo.

b. Phương pháp làm việc theo nhóm: vừa là hình thức, vừa là phương pháp, trong đó, dưới sự tổ chức và điều khiển của GV, HS được chia thành nhiều nhóm nhỏ và liên kết với nhau để cùng thực hiện nhiệm vụ trong một thời gian nhất định.Trong nhóm, dưới sự chỉ đạo của nhóm trưởng, HS kết hợp giữa làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác cùng nhau để giải quyết nhiệm vụ được giao.

Làm việc theo nhóm là phương pháp được dùng phổ biến trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm tạo điều kiện cho HS có được những trải nghiệm qua tương tác với nhau, đồng thời rèn luyện các kĩ năng xã hội và hình thành các năng lực cần thiết như: năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề. Để việc sử dụng phương pháp làm việc theo nhóm đạt hiệu quả, GV cần lưu ý thực hiện một số yêu cầu sau:

– Phân nhóm học tập và bố trí vị trí nhóm phù hợp với không gian lớp học. Tuỳ theo nhiệm vụ có thể phân nhóm theo cặp đôi, nhóm 4 – 6 hoặc 6 – 8 HS. HS trong nhóm ngồi đối diện nhau, tạo sự tương tác và luân phiên làm nhóm trưởng, thư kí để tạo cơ hội phát triển kĩ năng lãnh đạo, tổ chức, điều hành. Nên vận dụng kĩ thuật "khăn trải bàn", "mảnh ghép" khi tổ chức hoạt động nhóm nhằm tăng hiệu quả của hoạt động nhóm.

– Giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm. Có thể giao cho mỗi nhóm HS một nhiệm vụ riêng hoặc tất cả các nhóm đều thực hiện chung một nhiệm vụ. GV cần nêu rõ yêu cầu sản phẩm của mỗi nhóm.

– Thường xuyên quan sát, hướng dẫn hỗ trợ kịp thời cho các nhóm nhằm đảm bảo hoạt động nhóm thực sự hiệu quả.

– Kết thúc hoạt động nhóm, GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả và đánh giá, sau đó GV cùng HS chốt lại kiến thức cơ bản hoặc rút ra kết luận.

c. Phương pháp học theo dự án: là một mô hình học tập, trong đó việc học tập của HS được thực hiện một cách có hệ thống thông qua một loạt các thao tác, từ việc xác định chủ đề, mục tiêu nghiên cứu đến việc lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, ra quyết định, tạo sản phẩm, đánh giá và trình bày sản phẩm.

Sử dụng phương pháp học theo dự án khi tổ chức hoạt động trải nghiệm sẽ tạo cơ hội cho HS tổng hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực học tập và áp dụng một cách sáng tạo vào thực tế cuộc sống; củng cố kiến thức và xây dựng các kĩ năng hợp tác, giao tiếp và học tập độc lập.

Trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10, GV có thể sử dụng phương pháp này ở một số chủ đề như: Chủ đề 6. Tham gia xây dựng cộng đồng; Chủ đề 7. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; Chủ đề 8. Bảo vệ môi trường tự nhiên; Chủ đề 9. Tìm hiểu nghề nghiệp.

Để việc sử dụng phương pháp học theo dự án đạt hiệu quả, GV cần tổ chức thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Lựa chọn chủ đề nghiên cứu. Trong bước này, GV cần để HS lựa chọn chủ đề mà các em quan tâm, tạo cơ sở ban đầu cho HS tham gia tích cực, chủ động vào việc nghiên cứu.

Bước 2: Lập kế hoạch. Ở bước này, HS sẽ động não về các vấn đề cần giải quyết trong chủ đề. GV có thể phân chia lớp thành các nhóm dự án để các em cùng nhau thảo luận về: mục tiêu cần hướng tới khi thực hiện dự án; nhiệm vụ cần thực hiện; sản phẩm dự kiến; cách triển khai thực hiện để hoàn thành dự án; thời gian thực hiện và hoàn thành.

Bước 3: Thu thập thông tin. Trong bước này, HS sẽ thực hiện nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch đã lập để thu thập thông tin trên cơ sở thực hiện một số hoạt động như: khảo sát thực tế, tìm và nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn, trải nghiệm thực tế,…

Bước 4: Xử lí thông tin. Trong bước này, HS xử lí các dữ liệu, tài liệu thu thập được. Có thể sử dụng bảng biểu để giải thích các dữ liệu. Qua xử lí thông tin sẽ kết hợp các yếu tố đơn lẻ của các thành viên trong nhóm để có cái nhìn tổng thể về những gì đã khám phá, tìm hiểu được.

Bước 5: Trình bày kết quả. Trong bước này, HS sẽ cùng nhau xây dựng và trình bày báo cáo về kết quả thực hiện dự án. Tuỳ điều kiện, nội dung dự án và khả năng thực tế, hình thức báo cáo có thể dưới nhiều dạng khác nhau như bản thuyết trình bằng giấy có kèm hình ảnh, sản phẩm minh hoạ, bản trình bày bằng PowerPoint, trình bày bằng tiểu phẩm, triển lãm,…

Bước 6: Đánh giá kết quả. Trong bước này, HS sẽ nhìn lại những hoạt động đã thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện dự án. Việc đánh giá được thực hiện theo trình tự: Các nhóm tự đánh giá – Các nhóm đánh giá lẫn nhau – GV nhận xét, đánh giá.

d. Phương pháp sắm vai: là phương pháp giáo dục, trong đó HS được thực hành cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định. Khác với đóng vai, sắm vai thường không có kịch bản cho trước. HS tự xây dựng kịch bản thể hiện tình huống, cách xử lí, giải quyết tình huống dựa vào kiến thức, kinh nghiệm mới của bản thân trong quá trình hoạt động. Hơn nữa, khi thực hiện phương pháp sắm vai, việc diễn không phải là vấn đề quan trọng mà quan trọng nhất là cách xử lí tình huống khi diễn và phần thảo luận sau khi diễn.

Sử dụng phương pháp sắm vai, GV không chỉ tạo điều kiện cho HS vận dụng, củng cố, kiểm nghiệm những tri thức, kinh nghiệm mới thông qua việc giải quyết tình huống mà còn giúp HS rèn luyện được kĩ năng ứng xử, bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn và thay đổi hành vi, cách ứng xử theo hướng tích cực.

Với những ưu điểm trên, phương pháp sắm vai được sử dụng tương đối nhiều trong các chủ đề của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, từ chủ đề về nhà trường, chủ đề rèn luyện bản thân, khám phá bản thân, xây dựng cộng đồng đến các chủ đề về bảo vệ thiên nhiên, môi trường, hướng nghiệp.

Để phát huy hiệu quả của phương pháp này, GV cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:

– Tình huống sắm vai phải phù hợp với nội dung chủ đề, mang tính mở và phù hợp với khả năng của HS.

– Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để đưa ra cách xử lí tình huống (theo các bước đã nêu ở phương pháp nghiên cứu tình huống). Sau đó, dành thời gian cho các nhóm xây dựng kịch bản thể hiện tình huống. Động viên, khích lệ HS thể hiện tình huống sao cho sinh động, hấp dẫn để lôi cuốn các bạn theo dõi. Nên xây dựng kịch bản theo hướng kịch tương tác, có nghĩa là kết thúc mở để các bạn trong lớp tham gia, đề xuất các cách giải quyết khác nhau.

– Tổ chức cho HS trong lớp thảo luận, nhận xét, nêu cảm nhận và rút ra những điều học hỏi được sau khi kết thúc vở kịch.

– Cùng HS phân tích và kết luận trên cơ sở các ý kiến thảo luận.

e. Phương pháp nghiên cứu trường hợp: là phương pháp sử dụng một câu chuyện có thật hoặc truyện được viết dựa trên những trường hợp thường xảy ra trong thực tiễn cuộc sống để minh chứng cho một vấn đề. Khi thực hiện phương pháp này, ngoài việc sử dụng văn bản viết có thể sử dụng video.

Ví dụ: Để giúp HS hiểu được thế nào là tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó (ở Hoạt 2 chủ đề: Rèn luyện bản thân), GV không đưa ra khái niệm thế nào là tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó mà sử dụng trường hợp có nội dung thể hiện điều này để HS trải nghiệm và rút ra thế nào là tự chủ, tự trọng, ý chí vượt khó.

Khi sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp, GV cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:

– Yêu cầu, hướng dẫn HS đọc (xem hoặc nghe) về trường hợp điển hình. Sau đó, HS suy nghĩ và viết lại những suy nghĩ đó để thảo luận với bạn về trường hợp điển hình theo các câu hỏi gợi ý.

– Trường hợp điển hình có thể dài hay ngắn, tuỳ từng nội dung vấn đề, song phải phù hợp với chủ đề, phù hợp với trình độ HS và thời lượng cho phép.

– Tuỳ từng trường hợp, có thể tổ chức cho cả lớp cùng nghiên cứu một trường hợp điển hình hoặc phân công mỗi nhóm nghiên cứu một trường hợp khác nhau.

3.2.2. Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a. Hình thức thảo luận trên lớp: là hình thức dạy học, trong đó, HS được tổ chức hoạt động theo nhóm hoặc cả lớp để cùng nhau trao đổi, bàn luận, đưa ra các ý kiến nhằm thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong hình thức thảo luận, GV đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, HS đóng vai trò tích cực, chủ động thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hình thức thảo luận trên lớp thường được thực hiện theo quy mô nhóm. Đây là hình thức được sử dụng phổ biến nhất và được thực hiện ở hầu hết các hoạt động trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 nhằm tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm qua tương tác với nhau khi khám phá kinh nghiệm đã có, khi kiến tạo tri thức mới, kinh nghiệm mới và khi thực hành vận dụng tri thức mới, kinh nghiệm mới để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới.

Để hình thức thảo luận đạt hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:

– Nhiệm vụ giao cho HS thảo luận phải rõ ràng, gần gũi để nhiều HS có thể đưa ra ý kiến của mình khi tham gia thảo luận.

– Sau khi HS thảo luận, GV cần khích lệ, động viên HS trình bày kết quả thảo luận.

– Từ kết quả thảo luận của các nhóm, GV cùng HS phân tích và kết luận vấn đề.

b. Hình thức diễn đàn, toạ đàm, giao lưu: là những hình thức được áp dụng khi tổ chức một số Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

Mục đích chủ yếu của việc tổ chức diễn đàn là tạo cơ hội cho nhiều HS được bày tỏ ý kiến, quan điểm của bản thân về một vấn đề nào đó trong nhà trường, gia đình, cộng đồng hoặc xã hội; giúp HS rèn luyện kĩ năng trình bày quan điểm, kĩ năng giao tiếp và tư duy phản biện.

Để tổ chức diễn đàn đạt hiệu quả, người tổ chức và HS cần có sự chuẩn bị chu đáo cho diễn đàn, từ người tổ chức diễn đàn, phương tiện cần cho diễn đàn, cách đặt vấn đề, câu hỏi, những ý kiến, quan điểm sẽ chia sẻ trong diễn đàn. Trong quá trình diễn đàn, cần hỏi và thảo luận với HS để các em lập luận và nêu được suy nghĩ của bản thân.

c. Tranh biện: là hình thức tranh luận giữa hai bên đối lập về một quan điểm, về kiến nghị cụ thể thuộc một chủ đề hay lĩnh vực nhất định nhằm bảo vệ quan điểm của mình. Ví dụ: *Có chí thì nên* (Tục ngữ Việt Nam); *Thất bại là mẹ của thành công* (Khuyết danh); *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn* (Tục ngữ Việt Nam) (Chủ đề 2. Khám phá bản thân).

Để thực hiện hình thức tranh biện, cần thành lập hai đội: đội ủng hộ và đội phản đối. Trước khi tranh biện, mỗi đội cần chuẩn bị những lí lẽ, lập luận để lí giải, minh chứng cho lập luận của đội mình. Khi tranh biện, các thành viên mỗi đội sẽ trình bày lập luận, quan điểm của đội mình rõ ràng và thuyết phục. Mỗi đội đều có quyền đặt câu hỏi và trả lời. Điều quan trọng để cuộc tranh biện thành công là thái độ cởi mở, tôn trọng đối phương, lắng nghe và tiếp nhận ý kiến của đội bạn.

Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tranh biện thường được sử dụng trong hoạt động rèn luyện nhằm tạo điều kiện cho HS vận dụng tri thức, kinh nghiệm mới vào việc tranh luận, qua đó củng cố, kiểm nghiệm tri thức, kinh nghiệm mới.

Tác dụng chủ yếu của hình thức tranh biện là giúp HS phát triển kĩ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và lập luận cho vấn đề.

4 HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10

4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực

Mục đích và nội dung đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã được trình bày trên mục 1 khi so sánh điểm mới của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Ngoài ra, đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu sau:

– Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GV chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

– Cứ liệu đánh giá dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của GV, từ ý kiến tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của các HS trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ HS và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.

– Kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực, có thể phân ra một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 là hoạt động giáo dục, được đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá HS THCS và THPT. Theo đó, kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đánh giá bằng hình thức nhận xét ở 2 mức độ: Đạt và Chưa đạt.

Hoạt động đánh giá thường xuyên được thực hiện vào cuối mỗi chủ đề nhằm đánh giá mức độ đạt được về năng lực, phẩm chất của HS so với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề. HS dựa vào các tiêu chí/chỉ báo đánh giá để tự đánh giá và đánh giá.

Hoạt động đánh giá định kì được tiến hành ở giữa và cuối học kì trong năm học thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, dự án học tập,...

4.2.1. Về hình thức đánh giá: Kết hợp tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của HS với đánh giá của GV. Sự kết hợp này được thực hiện theo 3 hình thức: Đánh giá cá nhân; Đánh giá đồng đẳng; Đánh giá trong lớp tương ứng với 3 bước: HS tự đánh giá; Đánh giá trong nhóm/tổ; Đánh giá của GV.

a. Hình thức đánh giá cá nhân: Áp dụng khi HS thực hiện bước 1: tự đánh giá kết quả hoạt động của bản thân. Đây là bước đầu tiên, quan trọng của hoạt động đánh giá.

Thông qua tự đánh giá, không những giúp HS biết được kết quả tham gia các hoạt động trong chủ đề của bản thân để có định hướng phấn đấu trong các chủ đề tiếp theo mà còn giúp HS hình thành năng lực tự đánh giá, rèn luyện và điều chỉnh bản thân dựa vào kết quả tự đánh giá. Khi thực hiện hình thức này, GV cần nêu các yêu cầu và hướng dẫn HS tự đánh giá theo trình tự: mỗi HS tự nghiên cứu các tiêu chí đánh giá, sau đó đối chiếu kết quả đạt được của bản thân với từng tiêu chí để xác định mức độ đạt được các tiêu chí. Từ đó, HS đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của bản thân đạt được ở mức nào (Đạt hay Chưa đạt).

b. Hình thức đánh giá theo nhóm/tổ: Áp dụng khi HS thực hiện bước 2: Đánh giá đồng đẳng. Trong bước này, HS trong nhóm, tổ sẽ căn cứ vào kết quả tự đánh giá, tinh thần thái độ tham gia các hoạt động trong chủ đề và ý thức hợp tác, trách nhiệm của mỗi thành viên để đưa ra nhận xét, đánh giá với bạn và đánh giá, nhận xét chung về kết quả hoạt động của nhóm. Thực hiện đánh giá theo hình thức này thường xuyên sẽ giúp HS hình thành, phát triển năng lực đánh giá, năng lực giao tiếp và hợp tác, phẩm chất tự tin, trách nhiệm.

c. Hình thức đánh giá cả lớp: Áp dụng khi GV thực hiện bước 3. Trong bước này, GV tổng hợp thông tin về quá trình HS thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ, kết quả tự đánh giá của cá nhân, đánh giá trong nhóm kết hợp với quan sát hành vi, ứng xử, ý thức thái độ của HS trong quá trình tham gia các hoạt động được tổ chức trên lớp, hoạt động sau giờ học để đưa ra đánh giá với các cá nhân, nhóm, tổ. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

4.2.2. Về phương pháp đánh giá: Do đặc thù của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nên phương pháp đánh giá chủ yếu là phương pháp kiểm tra đánh giá qua lời nói và phương pháp quan sát.

a. Phương pháp kiểm tra, đánh giá qua lời nói: Được hiểu là phương pháp HS trình bày những kiến thức, kinh nghiệm đã có của bản thân liên quan đến nội dung hoạt động, những tri thức, kinh nghiệm mới đã kiến tạo được qua hoạt động kết nối, những kết quả của hoạt động thực hành, vận dụng và những cảm nhận, cảm xúc của bản thân sau khi tham gia các hoạt động. Từ việc trình bày bằng lời nói của HS, GV kiểm tra, đánh giá được những tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng HS lĩnh hội được khi tham gia hoạt động.

b. Phương pháp kiểm tra, đánh giá qua quan sát: Phương pháp này mang tính định tính, đòi hỏi GV phải thường xuyên quan sát các hành vi, thái độ, cách ứng xử của HS trong suốt quá trình các em tham gia các hoạt động trải nghiệm. Để việc sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá này đạt hiệu quả, GV cần xác định cụ thể mục đích quan sát, cách thức quan sát và những vấn đề cần quan sát để thu thập được những dữ liệu cần thiết cho việc xử lí thông tin và đánh giá.

Trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, GV cần kết hợp sử dụng nhiều hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá vì không có hình thức hoặc phương pháp nào là vạn năng, có thể thay thế cho các hình thức, phương pháp khác. Sử dụng kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đánh giá sẽ giúp cho việc đánh giá đảm bảo được các yêu cầu về đánh giá năng lực, phẩm chất và tính khách quan, tính công bằng trong đánh giá.

Sau đây là một ví dụ về kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm theo năng lực, phẩm chất:

Chủ đề 2. Khám phá bản thân

– Mục tiêu của chủ đề:

+ Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.

+ Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

– Căn cứ vào mục tiêu của chủ đề, tiêu chí đánh giá của chủ đề được xác định như sau:

+ Chỉ ra được ít nhất 3 tính cách của bản thân.

+ Lập được kế hoạch rèn luyện để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu về tính cách của bản thân.

+ Xác định được quan điểm sống tích cực cho bản thân.

+ Biết điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực

– Hoạt động đánh giá Chủ đề 2 được tiến hành như sau:

+ Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá của Chủ đề 2 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt: Thực hiện được ít nhất 3 trong số 4 tiêu chí.

Chưa đạt: Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.

+ Đánh giá trong nhóm/tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/nhóm đánh giá lẫn nhau dựa vào:

• Kết quả tự đánh giá;

• Sự chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề; Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe, tích cực; Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

+ Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát và tự đánh giá của từng cá nhân, đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm hoặc có nhiều tiến bộ.

5 GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

5.1.1. Giới thiệu sách giáo viên

SGV tập trung hướng dẫn cách thức tổ chức các loại hình hoạt động cơ bản của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đó là: Sinh hoạt dưới cờ; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp. Mỗi loại hình hoạt động có đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ riêng nhưng đều hướng tới đích là thực hiện các yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10, hình thành và phát triển năng lực chung, năng lực đặc thù và các phẩm chất cần thiết cho HS và kết nối tri thức với cuộc sống.

Cấu trúc SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10:

– Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung, bao gồm Giới thiệu sách; Mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10; Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, đánh giá, khái quát nguồn tài nguyên sách và học liệu.

– Phần thứ hai: Hướng dẫn tổ chức các chủ đề hoạt động trải nghiệm cụ thể. Trong phần này, SGV hướng dẫn tổ chức thực hiện 11 chủ đề trong năm học, với 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp đều hướng tới việc thực hiện mục tiêu của từng chủ đề được trình bày trong SGK. Cuối sách có gợi ý các đề kiểm tra, đánh giá định kì để GV tham khảo.

– Các chủ đề trong SGV được cấu trúc thống nhất như sau:

TÊN CHỦ ĐỀ

I. Mục tiêu của chủ đề

II. Gợi ý tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Tuần 1

…….

Tuần n

B. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHỦ ĐỀ

Khám phá – Kết nối

Rèn luyện

Vận dụng

C. SINH HOẠT LỚP

Tuần 1

…….

Tuần n

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Cá nhân tự đánh giá

2. Đánh giá theo nhóm/tổ

3. Đánh giá chung của GV

Mỗi loại hình hoạt động trong SGV được cấu trúc thống nhất như sau:

Cấu trúc của hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

Tên chủ đề

I. Mục tiêu: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình.

II. Chuẩn bị: Chỉ ra những thiết bị dạy học, học liệu và những nội dung công việc mà nhà trường, GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt được mục tiêu đề ra.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

1. Chào cờ

2. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt theo chủ đề

Đánh giá

Hoạt động tiếp nối

Cấu trúc của Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Tên chủ đề

I. Mục tiêu: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình và có liên quan chặt chẽ với mục tiêu của tiết Sinh hoạt dưới cờ.

II. Thiết bị dạy học và học liệu: Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kĩ thuật và những nội dung công việc mà GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề đạt được mục tiêu đề ra.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

Khởi động

Khám phá – Kết nối:

+ Gợi ý cách thức khai thác hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến nội dung của Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Qua đó, khám phá kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có của HS.

+ Gợi ý cách thức phân tích, tổng hợp, kết nối những kinh nghiệm đã có của HS để từ đó kiến tạo tri thức mới, kinh nghiệm mới.

Trong SGK và SGV, hoạt động Khám phá và hoạt động Kết nối được ghép thành một hoạt động chung là hoạt động Khám phá – Kết nối.

Rèn luyện: Hướng dẫn tổ chức cho HS vận dụng tri thức mới, kinh nghiệm mới để giải quyết vấn đề, tình huống giả định hoặc tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống thực tế. Qua đó, củng cố, kiểm nghiệm tri thức, kinh nghiệm mới.

Vận dụng: Ở bước này, GV yêu cầu và hướng dẫn HS vận dụng, mở rộng những tri thức mới, kinh nghiệm mới đã thu nhận được vào hoạt động thực tiễn hằng ngày ở gia đình, trường, lớp, cộng đồng. Qua đó, rèn luyện hành vi, thói quen tích cực và góp phần rèn luyện những năng lực, phẩm chất cần thiết.

Sau phần vận dụng ở từng bài đều có tổng kết và rút ra kết luận mang tính định hướng thái độ và hành động cho HS trong cuộc sống.

Cấu trúc của hoạt động Sinh hoạt lớp

I. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

II. Sinh hoạt theo chủ đề: Nội dung gắn kết với Sinh hoạt dưới cờ và phản hồi kết quả vận dụng sau Hoạt động giáo dục theo chủ đề

5.1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 được biên soạn nhằm hỗ trợ GV triển khai thực hiện chương trình SGK được biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đối với GV tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, SGV đóng vai trò rất quan trọng vì chưa có GV chuyên trách hoạt động này. Các hướng dẫn trong SGV sẽ giúp GV kiêm nhiệm hoạt động này có được những hiểu biết cần thiết về nội dung cũng như cách thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, từ đó triển khai tổ chức các hoạt động trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp một cách thuận lợi, hướng đích. Tuy nhiên, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 được biên soạn chung cho GV tất cả các vùng miền nên không thể đưa được các nội dung, tình huống cũng như phương án thực hiện tối ưu cho từng trường, từng đối tượng HS. Do đó, để sử dụng SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 hiệu quả, cán bộ quản lí và GV phụ trách cần lưu ý một số điểm sau:

– Những nội dung hoạt động được biên soạn trong sách đều mang tính gợi ý, không bắt buộc GV phải nhất nhất theo đó thực hiện. Khi lập kế hoạch bài học cũng như triển khai tổ chức thực hiện, GV cần căn cứ vào đặc điểm nhận thức của HS, đặc điểm vùng miền, khả năng tổ chức của nhà trường, GV và điều kiện thực tế của địa phương để điều chỉnh, bổ sung nội dung hoạt động sao cho phù hợp. Điều này cần được các trường và GV quan tâm khi tổ chức các chủ đề có sự khác biệt giữa các vùng miền. GV nên tìm hiểu thực tế HS ngay trong lớp mình để bổ sung, thay thế các tình huống cần xử lí cho gần gũi, phù hợp.

– Các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục được trình bày trong SGV cũng chỉ là gợi ý, không bắt buộc GV phải theo đó thực hiện. Trong quá trình soạn và triển khai giáo án, GV có quyền sáng tạo, sử dụng những phương pháp, hình thức giáo dục khác nhằm làm cho các hoạt động trở nên hấp dẫn, thu hút được sự tham gia tích cực của HS nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được mục tiêu của hoạt động.

– Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức theo phương thức trải nghiệm còn tương đối mới đối với GV nên SGV được viết khá chi tiết, gợi ý GV cách làm đảm bảo quy trình trải nghiệm, với những kĩ thuật tạo cơ hội cho mọi HS được trải nghiệm, chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình. Do đó, GV cần hiểu tác dụng của những kĩ thuật này, suy ngẫm vì sao lại sử dụng phương pháp hay kĩ thuật đó, trên cơ sở đó có thể lựa chọn những kĩ thuật phù hợp với điều kiện thời gian, với điểm mạnh, điểm yếu của HS,…

– GV cần bám vào mục tiêu đặt ra trong từng bài để tổ chức hoạt động hướng đích. GV có thể sáng tạo, linh hoạt tìm kiếm các bài hát, trò chơi, câu chuyện, tình huống thay thế, thậm chí cả phương pháp, kĩ thuật được gợi ý nhưng cần chắc chắn rằng sự thay đổi đó phải đạt được mục tiêu đặt ra và đảm bảo quy trình, phương thức trải nghiệm.

– Mọi sáng tạo của GV đều nằm trong khuôn khổ chương trình, không được thay đổi mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của hoạt động (vì mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của hoạt động chính là yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10) và phải đảm bảo thời gian cho từng chủ đề.

5.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo

Cùng với việc có SGK và SGV, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 còn có sách bài tập. Sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 là sách bổ trợ được biên soạn nhằm giúp HS củng cố, mở rộng và vận dụng các kiến thức, kĩ năng được hình thành qua từng chủ đề của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10; đồng thời cung cấp cho HS công cụ để các em tương tác khi thực hiện các hoạt động theo chủ đề trong SGK.

5.2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Thực hiện mục đích trên, sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 được cấu trúc như sau:

– Lời nói đầu

– Mục lục

– Chủ đề: Trong sách bài tập có 11 chủ đề như SGK

Tên chủ đề, các bài tập theo thứ tự 1, 2, 3,...

Mỗi nhiệm vụ tương ứng với hoạt động thuộc các bước trong SGK, trong đó có nhiệm vụ được thiết kế để HS củng cố, tương tác, mở rộng và thể hiện kết quả thực hiện hoạt động Khám phá trong sách HS; có nhiệm vụ được thiết kế để HS tương tác, củng cố, mở rộng và thể hiện kết quả thực hiện hoạt động Kết nối; có nhiệm vụ được thiết kế để HS tương tác, củng cố, mở rộng và thể hiện kết quả thực hiện hoạt động Rèn luyện; có nhiệm vụ được thiết kế để HS tương tác, củng cố, mở rộng và thể hiện kết quả thực hiện hoạt động Vận dụng.

Mỗi chủ đề có nhiều nhiệm vụ tuỳ theo số hoạt động của từng chủ đề. Các nhiệm vụ giúp HS củng cố, mở rộng và vận dụng những kinh nghiệm mới thu hoạch được qua từng chủ đề góp phần phát triển năng lực và phẩm chất.

Đánh giá

Nội dung đánh giá chính là các tiêu chí có ở SGK, ở đây HS đánh dấu vào mức độ đạt được của mình.

5.2.2. Hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo

Trong sách bài tập, các bài tập được thiết kế theo nhiều hình thức khác nhau. Tuỳ theo yêu cầu và nội dung, bài tập có thể là viết câu trả lời tự luận vào chỗ trống (…), có thể là bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn, có thể là bài tập dưới dạng yêu cầu HS ghi kết quả trải nghiệm hoặc thực hiện nhiệm vụ được giao. Nội dung các bài tập đều bám sát yêu cầu cần đạt của chủ đề, chỉ thay đổi dữ liệu, đưa vào một số tình huống mới hoặc nội dung thực hành khác để giúp HS vận dụng, củng cố, mở rộng tri thức, kinh nghiệm mới.

Trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10, GV có thể cho HS sử dụng sách bài tập ngay trên lớp để các em tương tác với sách, ghi những kết quả suy ngẫm, thảo luận, thực hành vào sách bài tập nếu nội dung bài tập có yêu cầu đó, có thể cho HS làm bài tập trong sách sau khi kết thúc hoạt động trên lớp để các em củng cố những điều đã học được, đồng thời có cơ sở để xác định kết quả nhận thức, rèn kĩ năng, hình thành năng lực, phẩm chất. Ngoài ra, HS có thể làm các bài tập trong sách ở nhà.

5.3. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

5.3.1. Cam kết hỗ trợ GV, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Việc tập huấn dạy học theo SGK mới lớp 10 của NXBGDVN được thực hiện theo phương thức kết hợp giữa tập huấn qua mạng và tập huấn trực tiếp (Blended training).

NXBGDVN phát triển hệ thống tập huấn qua mạng (taphuan.nxbgd.vn) nhằm đảm bảo cho tất cả GV, CBQLGD được tiếp cận trực tiếp bài giảng cũng như những giải đáp của chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả SGK lớp 10 để tiếp nhận đầy đủ và có thể vận dụng sáng tạo ý tưởng, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học các môn theo SGK mới lớp 10 vào giảng dạy và quản lí giảng dạy tại địa phương. Hệ thống tập huấn qua mạng hỗ trợ sở GD&ĐT, trường sử dụng bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống" của NXBGDVN triển khai, quản lí công tác tập huấn tại địa phương.

Bên cạnh đó, các tính năng tương tác qua mạng như facebook, zalo, viber, email,... được phát triển để người học và người dạy có thể trao đổi, hỏi đáp, thảo luận với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên, hoạ sĩ và đội ngũ hỗ trợ của NXBGDVN.

Phương thức tổ chức tập huấn được thực hiện theo mô hình sau:

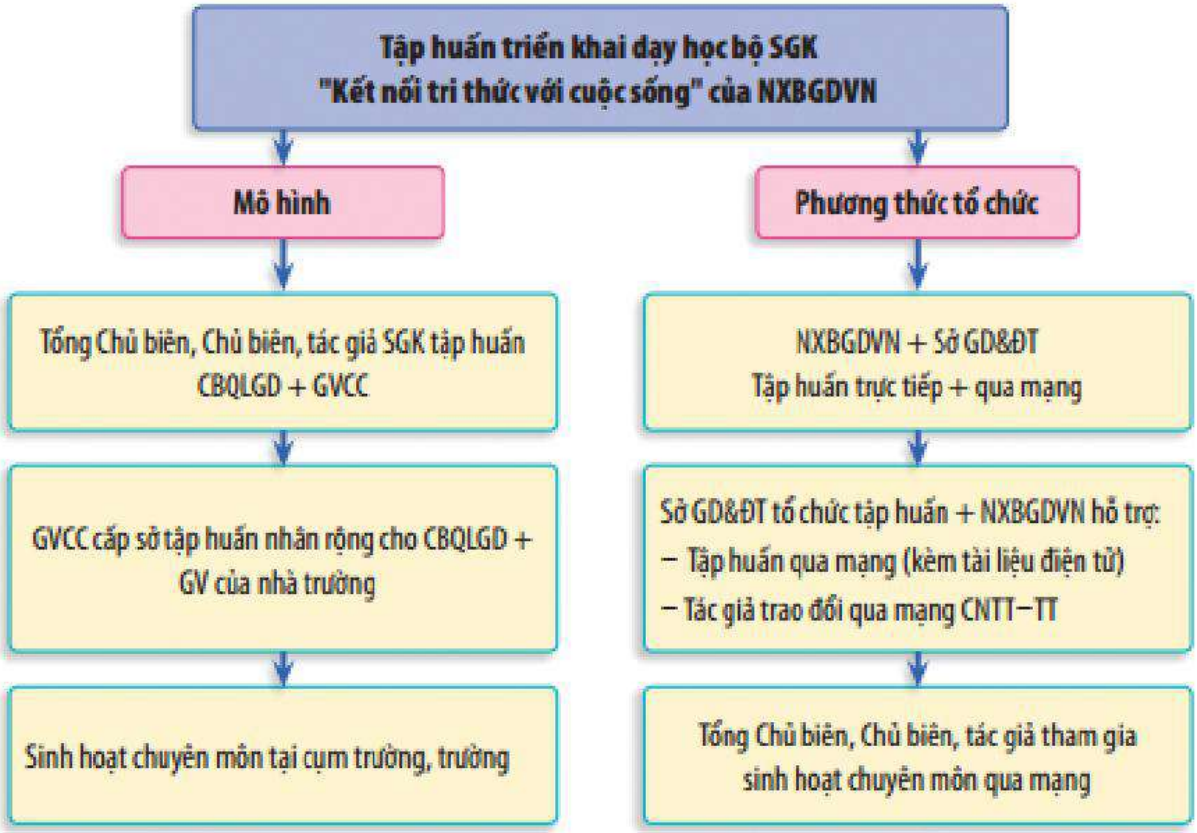

Mô hình, phương thức tổ chức tập huấn

5.3.2 Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

- Các học liệu, tiện ích của hệ thống tập huấn qua mạng, bao gồm:

+ Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo chương trình, SGK mới;

+ Các video tiết học minh hoạ;

+ Video giới thiệu tổng quan bộ sách và các video giới thiệu những nét đặc trưng, nổi bật về cấu trúc sách, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học theo từng môn học, hoạt động giáo dục;

+ Bộ câu hỏi thường gặp và giải đáp được tổng hợp, chắt lọc từ những kì hội thảo, tập huấn GV, CBQLGD triển khai dạy học theo bộ SGK "Kết nối tri thức với cuộc sống" lớp 10 của NXBGDVN;

+ Câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn qua mạng;

+ Bộ các công cụ tiện ích để CBQLGD, GV trao đổi với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của NXBGDVN và trao đổi kinh nghiệm triển khai dạy học với đồng nghiệp trên toàn quốc;

+ Hướng dẫn sử dụng hệ thống tập huấn qua mạng để tự học, tự bồi dưỡng và để tổ chức tập huấn GV của sở, sinh hoạt chuyên môn tại cụm trường, trường.

– Lợi ích của hệ thống tập huấn qua mạng đối với cơ quan quản lí giáo dục, GV, CBQLGD:

+ Được chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả tập huấn, hỗ trợ nên tránh được "Tam sao thất bản";

+ Thường xuyên cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ do hệ thống luôn được cập nhật và hoạt động 24/7;

+ Sau tập huấn triển khai SGK mới, các GV, CBQLGD được tuyển dụng mới có thể truy cập hệ thống tập huấn qua mạng để tự bồi dưỡng;

+ Kết xuất các báo cáo, thống kê, phân tích kết quả tập huấn cho các cấp quản lí giáo dục sở, trường.

- Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – hanhtrangso.nxbgd.vn:

Đồng thời với việc xuất bản SGK giấy, nhằm mục đích hỗ trợ triển khai SGK mới, SGK điện tử là dịch vụ gia tăng dành cho đơn vị, cá nhân sử dụng SGK mới in trên giấy của NXBGDVN. Trên nền tảng ứng dụng CNTT–TT, SGK điện tử của NXBGDVN mang lại những ưu việt sau:

1/ Tích hợp và mở rộng

SGK điện tử lớp 10 trong bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống" là phiên bản điện tử của SGK mới lớp 10 được tích hợp và mở rộng các nội dung liên quan:

+ Các học liệu kèm theo SGK như các tệp âm thanh, hình ảnh, clip, video,...; Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học cần thiết để dạy học theo SGK;

+ Sách bổ trợ, sách GV;

+ Hướng dẫn trả lời các câu hỏi, bài tập, hình ảnh, video, đề kiểm tra và đáp án, đánh giá kết quả trải nghiệm, thí nghiệm số hoá, bài elearning, giáo án, bài giảng;

+ Hỏi đáp, tương tác với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của cuốn sách và các đơn vị, cá nhân liên quan của NXBGDVN;

+ Trao đổi, thảo luận qua mạng với cộng đồng người dùng sách;

+ Tự học qua mạng (elearning). SGK điện tử được thực hiện tích hợp truyền thông đa phương tiện, liên thông nội dung SGK với các nguồn thông tin điện tử có liên quan. SGK điện tử "động hoá" được các thông tin từ kênh hình, các cơ chế, quá trình; kết hợp được kênh thông tin khác nhau như hình ảnh, âm thanh, chữ trong việc thể hiện nội dung kiến thức, trải nghiệm; linh hoạt trong việc bổ sung, hoàn thiện kiến thức, hình thành kinh nghiệm mới.

2/ Cập nhật, phát triển không ngừng

Nội dung SGK điện tử được cập nhật thường xuyên. Phiên bản điện tử của SGK luôn là phiên bản mới nhất:

+ Không ngừng hoàn thiện, bổ sung, mở rộng những chức năng nâng cao của hệ thống;

+ Không ngừng hoàn thiện, mở rộng, nâng cao nội dung sách, học liệu.

3/ Công nghệ

+ Hệ thống sách điện tử cho phép chạy trên nền web, sử dụng các trình duyệt phổ biến như IE, FireFox, Chrome; thiết bị sử dụng là PC, máy tính bảng và điện thoại thông minh;

+ Hệ thống thân thiện, đơn giản, dễ dùng cho mọi GV, HS, phụ huynh HS ở các vùng miền có điều kiện khác nhau trên toàn quốc;

+ Có giải pháp chạy offline cho những nơi chưa có hoặc hạn chế về Internet.

4/ Dịch vụ hỗ trợ 24/7

+ Tổng hợp câu hỏi của người dùng để tạo thành tập hợp những câu hỏi/ trả lời thường xuyên (Q&A);

+ Theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng trên hệ thống;

+ Quản lí người dùng, kết xuất thống kê, báo cáo hỗ trợ công tác quản lí của các cơ quan quản lí giáo dục;

+ Đội ngũ hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho người dùng GV, phụ huynh, HS.

5.4. Khai thác thiết bị dạy học trong dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

Trong danh mục "Thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT – Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp" có những loại thiết bị sau:

Thiết bị dùng chung:

Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV, giúp GV xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với chương trình.

Thiết bị theo các chủ đề:

– Video về thực trạng văn hoá ứng xử nơi công cộng có thể sử dụng cho HS xem để phân tích thực trạng văn hoá ứng xử nơi công cộng trên cơ sở đó xác định nội dung cần tuyền truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng trong cộng đồng.

– Bộ dụng cụ lao động sân trường có thể sử dụng để tạo cơ hội cho HS trải nghiệm với lao động làm vệ sinh trường học, lớp học; chăm sóc hoa, cây trồng có thể sử dụng trong chủ đề 1 và chủ đề 7.

– Bộ tranh về các nhóm nghề cơ bản giúp HS phân loại các nhóm nghề; xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này; phân loại các nhóm nghề chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề; trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. Bộ tranh này có thể sử dụng rất hữu ích trong chủ đề 9.

– Video về một số nhóm ngành giới thiệu về đặc điểm của các ngành nghề trong nhóm quản lí, kĩ thuật, nghệ thuật, nghiên cứu, xã hội, nghiệp vụ,… giúp HS phân loại được các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề; trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại; chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. Những video này có thể sử dụng rất hữu ích trong chủ đề 9, chủ đề 10.

– Video về an toàn lao động nghề nghiệp giúp HS tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.

Để thực hiện tốt Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10, khi sử dụng thiết bị dạy học cần lưu ý một số điểm sau:

– Coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của HS. Cần sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, linh hoạt hiệu quả trong tất cả các khâu của quá trình dạy học (hướng dẫn HS trải nghiệm, khám phá, kết nối, thực hành, vận dụng vào thực tiễn) tránh hình thức, tránh lạm dụng.

– Đặc biệt trong các bước Khám phá – Kết nối, GV cần khai thác thêm các video, trò chơi, bài hát,… có nội dung phù hợp với chủ đề hoạt động trải nghiệm. Qua đó, HS được trải nghiệm để thể nghiệm cảm xúc, học kinh nghiệm mới và định hướng giá trị trong cuộc sống. Ở bước Rèn luyện, HS được yêu cầu sắm vai xử lí tình huống. GV có thể khai thác các video thể hiện tình huống phù hợp với chủ đề để lôi cuốn HS hứng thú tham gia, giúp cho hoạt động Rèn luyện hiệu quả hơn (ở đây cần sự hỗ trợ của phương tiện trình chiếu như: máy tính, máy chiếu, màn chiếu). Ngoài ra, GV có thể sử dụng các tranh ảnh minh hoạ trong các hoạt động tạo sự sinh động, bổ sung những câu chuyện, bài thơ khai thác cảm xúc của HS.

– Tăng cường thiết bị dạy học tự làm. Cần động viên, khuyến khích và phát triển các thiết bị dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS ở các vùng miền. Trong quá trình hình thành ý tưởng và thiết kế các phương tiện, thiết bị, HS được rèn luyện ý thức chăm chỉ, tự giác, kĩ năng giao tiếp, hợp tác, tính toán, giải quyết vấn đề. Như vậy, hoạt động tự làm thiết bị của GV và HS không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị học tập cá nhân, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.

– Tuỳ theo điều kiện của từng trường, từng nội dung dạy học cụ thể mà GV có thể lựa chọn một số mô hình, hoặc sử dụng phần mềm xây dựng một số hình ảnh trực quan hỗ trợ dạy học.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1 HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

– Xác định mục tiêu/yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực

Đây là bước đầu tiên khi xây dựng kế hoạch bài dạy. GV căn cứ vào mục tiêu của chủ đề thể hiện trong SGK để xác định yêu cầu HS cần đạt về phẩm chất và năng lực sau khi hoàn thành chủ đề.

Ngoài những phẩm chất và năng lực chung và năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp mà nội dung chủ đề có tiềm năng hình thành và phát triển, còn phải xác định thêm những năng lực và phẩm chất có thể hình thành và phát triển thông qua việc sử dụng các hình thức tổ chức, phương pháp dạy học tích cực để không bỏ sót năng lực, phẩm chất nào có thể phát triển và quán triệt điều đó khi tổ chức hoạt động.

Các năng lực, phẩm chất cần đạt được có thể được phân tích dưới dạng các thành phần của phẩm chất, năng lực như: Kiến thức; kĩ năng; thái độ.

– Xác định nội dung, phương pháp, phương tiện, học liệu, thiết bị dạy học

Trên cơ sở yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đã xác định ở trên, GV cần lựa chọn những nội dung sẽ được đưa vào hoạt động, những phương pháp nào sẽ được sử dụng cho phù hợp với nội dung và đạt được mục tiêu về phẩm chất, năng lực đã xác định, sử dụng những phương tiện, học liệu, thiết bị dạy học nào để hỗ trợ cho phương pháp và nội dung hoạt động để đạt được kết quả tối ưu.

– Thiết kế các hoạt động học tập

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung chủ đề và bước trong quy trình trải nghiệm để thiết kế các hoạt động trải nghiệm của HS. GV phân tích mục tiêu thành các mục tiêu thành phần. Ứng với từng mục tiêu thành phần đó GV cần suy nghĩ và trả lời câu hỏi cần phải thiết kế hoạt động như thế nào, trong đó HS cần làm gì và làm thế nào để đạt được mục tiêu mong đợi. Trong từng bước của quy trình trải nghiệm cần tập trung tìm cách đạt được mục tiêu của nó. Cụ thể cần phải trả lời các câu hỏi sau:

Khám phá– Kết nối:

– Làm gì và làm thế nào để khai thác tối đa những trải nghiệm, kinh nghiệm đã có của HS về vấn đề được đặt ra trong chủ đề.

– Phân loại, phân tích, tổng hợp những kinh nghiệm đã có của HS, tìm ra những kinh nghiệm phù hợp để kết nối với kinh nghiệm mới.

Rèn luyện: Lựa chọn những nhiệm vụ phù hợp, mang tính thực tiễn nào để HS có thể áp dụng kinh nghiệm mới vào thực hành để hình thành kĩ năng theo kinh nghiệm mới.

Vận dụng: Yêu cầu và hướng dẫn HS vận dụng kinh nghiệm mới, kĩ năng mới như thế nào để phát triển năng lực và phẩm chất

2 BÀI SOẠN MINH HOẠ

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT–GDTrH

ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

Trường:..... Họ và tên GV: ……..

Tổ:.....

TÊN BÀI DẠY: Trách nhiệm với gia đình

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, lớp 10

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức:

HS cần:

– Biết thế nào là trách nhiệm với gia đình.

– Biết cách đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

2. Về năng lực:

– HS thực hiện được trách nhiệm với gia đình.

– HS xây dựng kế hoạch lao động thể hiện trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình (nêu cụ thể yêu cầu HS làm được gì, biểu hiện cụ thể của năng lực).

– HS đề xuất được biện pháp phát triển kinh tế gia đình và lựa chọn biện pháp phù hợp tham gia phát triển kinh tế gia đình.

– Phát triển năng lực ra quyết định và giải quyết vấn đề qua việc xử lí các tình huống thể hiện trách nhiệm với gia đình.

– Phát triển năng lực hợp tác trong quá trình thảo luận nhóm và làm việc theo nhóm.

3. Về phẩm chất:

– Phát triển phẩm chất trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm đối với gia đình.

– Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đặc biệt trong lao động tại gia đình và phát triển kinh tế gia đình.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

– Video về các biểu hiện trách nhiệm với gia đình.

– Các tình huống có thật trong cuộc sống ở địa phương đòi hỏi thể hiện trách nhiệm với gia đình.

III. Tiến trình dạy học

1. Khám phá – Kết nối

Hoạt động 1: Tìm hiểu về trách nhiệm với gia đình

a. Mục tiêu: HS chia sẻ và xác định được những việc cần làm để thể hiện được trách nhiệm đối với gia đình trong ứng xử, lao động và phát triển kinh tế gia đình.

b. Nội dung:

– HS thảo luận xác định những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân.

– HS chia sẻ các hoạt động lao động mà em có thể làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình.

– HS chia sẻ biện pháp phát triển kinh tế của gia đình và tham gia phát triển kinh tế gia đình.

c. Sản phẩm:

– HS liệt kê được những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân.

– HS nêu được các hoạt động lao động đa dạng khác nhau mà từng em có thể làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình.

– HS kể được các biện pháp phát triển kinh tế của gia đình mình và việc làm góp phần phát triển kinh tế gia đình.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ theo nhóm

– Yêu cầu HS thảo luận xác định những việc cần làm để thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân (xem gợi ý trong SGK).

– Yêu cầu HS chia sẻ các hoạt động lao động mà em có thể làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình (xem gợi ý trong SGK).

– Yêu cầu HS chia sẻ biện pháp phát triển kinh tế của gia đình và tham gia phát triển kinh tế gia đình (xem gợi ý trong SGK).

– GV theo dõi và hướng dẫn các nhóm thực hiện đúng yêu cầu và làm việc hợp tác.

Bước 2. HS làm việc theo nhóm và tổng hợp kết quả thảo luận, chia sẻ.

Bước 3. Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp và các nhóm khác theo dõi bổ sung, nhận xét.

Bước 4. GV nhận xét và kết nối, chốt kinh nghiệm mới.

2. Rèn luyện

Hoạt động 2: Thể hiện trách nhiệm với gia đình

a. Mục tiêu: HS thể hiện được trách nhiệm với gia đình qua việc ra quyết định ứng xử phù hợp trong các tình huống đòi hỏi có trách nhiệm với gia đình.

b. Nội dung: HS dựa vào những điều cần làm để thể hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân đã chốt ở hoạt động 1 thảo luận đề xuất cách ứng xử phù hợp trong việc thể hiện trách nhiệm với gia đình ở các tình huống trong SGK hoặc các tình huống phù hợp hơn được lựa chọn thay thế.

c. Sản phẩm:

– HS nêu được cách ứng xử phù hợp thể hiện trách nhiệm với gia đình trong từng tình huống.

– HS thể hiện được cách ứng xử phù hợp trong từng tình huống.

d. Tổ chức thực hiện: Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện hoạt động của HS.

Bước 1. Giao nhiệm vụ theo nhóm

– Yêu cầu mỗi nhóm thảo luận xác định cách ứng xử phù hợp thể hiện trách nhiệm với gia đình trong tình huống (có trong SGK hoặc GV thay thế, bổ sung) được phân công.

– Yêu cầu mỗi nhóm cử người sắm vai thể hiện được cách ứng xử phù hợp trong từng tình huống.

Bước 2. HS làm việc theo nhóm. GV theo dõi và hướng dẫn các nhóm thực hiện đúng yêu cầu và làm việc hợp tác.

Bước 3. Đại diện các nhóm sắm vai thể hiện cách ứng xử/giải quyết tình huống. HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung cách ứng xử khác.

Bước 4. GV nhận xét và kết luận về cách ứng xử phù hợp nhất trong từng tình huống.

Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động lao động trong gia đình

a. Mục tiêu: HS xây dựng được kế hoạch lao động trong gia đình của bản thân hợp lí, khả thi.

b. Nội dung:

HS xây dựng kế hoạch lao động trong gia đình của bản thân với các thành tố:

– Hoạt động lao động

– Biện pháp thực hiện

– Thời gian thực hiện

– Điều kiện và địa điểm thực hiện

– Kết quả dự kiến.

c. Sản phẩm: Bản kế hoạch phù hợp, khả thi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ cá nhân.

– Yêu cầu HS liệt kê những hoạt động lao động trong gia đình được giao hoặc tự nguyện làm.

– Yêu cầu HS xây dựng kế hoạch theo mẫu có gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS làm việc cá nhân.

Bước 3. Đề nghị một vài HS xung phong trình bày kế hoạch trước lớp để rút kinh nghiệm, HS nhận xét, góp ý.

Bước 4. GV nhận xét, yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch và thực hiện ở nhà.

Hoạt động 4: Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình, lập kế hoạch và thực hiện

a. Mục tiêu: HS biết cách đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình và lựa chọn được biện pháp phù hợp để tham gia phát triển kinh tế gia đình.

b. Nội dung:

– HS đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình trên cơ sở:

+ Điều kiện gia đình

+ Nhu cầu thực tế của địa phương, xã hội.

– HS lựa chọn biện pháp phù hợp để tham gia phát triển kinh tế gia đình.

c. Sản phẩm:

– Các biện pháp phát triển kinh tế của gia đình.

– Kế hoạch thực hiện một biện pháp phát triển kinh tế gia đình của bản thân.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ cá nhân.

– Yêu cầu HS xem xét điều kiện gia đình và nhu cầu thực tế của địa phương, xã hội để đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế gia đình (xem ví dụ trong SGK).

– Yêu cầu HS lựa chọn một biện pháp phù hợp và xây dựng kế hoạch tham gia phát triển kinh tế gia đình theo mẫu gợi ý trong SGK.

Bước 2. HS làm việc cá nhân.

Bước 3. Đề nghị một vài HS xung phong trình bày kế hoạch trước lớp để rút kinh nghiệm, HS nhận xét, góp ý.

Bước 4. GV nhận xét, yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch và thực hiện ở nhà.

3. Vận dụng

Hoạt động 5: Thực hiện trách nhiệm với gia đình

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực thực hiện kế hoạch của HS thông qua thực hiện kế hoạch lao động trong gia đình và kế hoạch thực hiện biện pháp phát triển kinh tế gia đình. Đồng thời thay đổi thói quen chưa phù hợp để thực hiện tốt hơn trách nhiệm với gia đình.

b. Nội dung:

– HS thay đổi thói quen chưa phù hợp để thực hiện tốt hơn trách nhiệm với gia đình.

– HS thực hiện lao động giúp gia đình theo kế hoạch đã xây dựng.

– HS thực hiện biện pháp phát triển kinh tế gia đình đã lựa chọn.

c. Sản phẩm:

– Các hoạt động lao động trong gia đình được thực hiện như dự kiến.

– Thu nhập, kết quả thực hiện biện pháp phát triển kinh tế gia đình đã lựa chọn như mong đợi.

– Thói quen chưa phù hợp thể hiện sự quan tâm thường xuyên đến người thân; yêu thương, kính trọng ông bà, bố mẹ; giữ gìn truyền thống gia đình dần được thay đổi.

d. Tổ chức thực hiện:

– Yêu cầu HS thực hiện kế hoạch lao động trong gia đình đã xây dựng và ghi lại kết quả để chia sẻ trong giờ Sinh hoạt lớp.

– Yêu cầu HS thực hiện kế hoạch thực hiện biện pháp phát triển kinh tế gia đình đã xây dựng.

– Yêu cầu HS thay đổi thói quen chưa phù hợp thể hiện sự quan tâm thường xuyên đến người thân; yêu thương, kính trọng ông bà, bố mẹ; giữ gìn truyền thống gia đình và ghi lại dưới dạng nhật kí để chia sẻ trong giờ Sinh hoạt lớp.

3 HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC TỪNG LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 có 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp, đồng thời là 3 dạng hoạt động của hoạt động trải nghiệm. Ba loại hình hoạt động này gắn kết chặt chẽ với nhau trong việc hướng đến thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề nhưng mỗi loại hình hoạt động có chức năng, nhiệm vụ riêng nên cách thức tổ chức hoạt động cũng có những điểm khác biệt. Sau đây là hướng dẫn tổ chức từng dạng hoạt động của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

3.1. Hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt dưới cờ

Sinh hoạt dưới cờ được tổ chức vào đầu tuần và thường được thực hiện theo hình thức toàn trường với 2 hoạt động chính sau đây:

Hoạt động 1. Chào cờ: được tổ chức theo nghi lễ chào cờ, sau đó Tổng phụ trách hoặc lớp trực tuần báo cáo kết quả thi đua của các lớp trong tuần và kế hoạch hoạt động chung của tuần mới. HS toàn trường lắng nghe tích cực, GV chủ nhiệm các lớp quản lí và quan sát sự tham gia của HS lớp mình phụ trách đảm bảo kỉ luật trật tự.

Hoạt động 2. Tổ chức các hoạt động theo chủ đề: được tổ chức chung cho HS toàn trường với nội dung gắn kết chặt chẽ với nội dung của Hoạt động giáo dục theo chủ đề cho từng lớp. Tuỳ nội dung và điều kiện tổ chức, có thể tổ chức theo nhiều cách thức khác nhau như diễn đàn, giao lưu, hội thi, tìm hiểu, trò chơi,… Tuỳ theo chủ đề Sinh hoạt dưới cờ, có thể tách hoạt động 2 ra thành 2 hoạt động nhỏ.

Ngoài 2 hoạt động trên diễn ra thường xuyên trong các giờ Sinh hoạt dưới cờ, nếu tại thời điểm tổ chức Sinh hoạt dưới cờ có các ngày kỉ niệm lớn như: ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày Phụ nữ Việt Nam,… nhà trường cần kết hợp tổ chức chào mừng, kỉ niệm bằng hình thức phù hợp nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Để việc tổ chức Sinh hoạt dưới cờ đạt hiệu quả, các trường cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:

– Khi lập kế hoạch tổ chức Sinh hoạt dưới cờ, các trường cần căn cứ vào điều kiện thực tế và hướng dẫn thực hiện năm học sở GD&ĐT để điều chỉnh chủ đề Sinh hoạt dưới cờ được biên soạn trong SGK và SGV cho phù hợp.

– Phân công chuẩn bị phương tiện, nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ cho các lớp trước khi diễn ra hoạt động này. GV chủ nhiệm lớp được phân công nhiệm vụ trực tuần sẽ

căn cứ vào khả năng của HS và nội dung Sinh hoạt dưới cờ để phân công HS trong lớp chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ cần cho việc tiến hành các hoạt động của tiết Sinh hoạt dưới cờ. Đây là điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo việc tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ thành công.

– Cần tổ chức các hoạt động theo phương thức trải nghiệm, không trình bày các nội dung mang tính lí thuyết và cần có sự phân hoá các hoạt động phù hợp với từng khối lớp để đảm bảo HS các khối lớp đều có cơ hội tham gia trải nghiệm. Khuyến khích HS tích cực tham gia và sáng tạo trong hoạt động.

– Cần tổ chức đánh giá hoạt động bằng cách yêu cầu HS chia sẻ những điều đã học hỏi, đã thu hoạch được sau khi tham gia chủ đề, những cảm xúc các em có được trong quá trình trải nghiệm.

– Kết thúc Sinh hoạt dưới cờ, cần yêu cầu HS thực hiện hoạt động tiếp nối ở lớp hoặc gia đình để HS tiếp tục vận dụng, rèn luyện nhằm hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cần thiết.

3.2. Hướng dẫn tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Hoạt động giáo dục theo chủ đề được thực hiện theo chu trình học tập trải nghiệm 4 giai đoạn của David Kolb vận dụng vào hoạt động giáo dục, đó là: Khám phá – Kết nối, Rèn luyện và Vận dụng. Sau đây là hướng dẫn tổ chức thực hiện từng bước của Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

3.2.1. Khám phá – Kết nối

Mục đích của việc tổ chức hoạt động Khám phá – Kết nối là khai thác những hiểu biết HS đã tiếp thu được qua các môn học liên quan và những kinh nghiệm HS đã có được nhờ quan sát, trải nghiệm thực tế, đồng thời giúp HS hình thành tri thức mới, kinh nghiệm mới trên cơ sở kết nối những tri thức, kinh nghiệm đã có.

Để đạt được mục đích của hoạt động, khi tổ chức hoạt động này, GV cần lưu ý thực hiện những việc sau:

– Khám phá xem HS đã có những hiểu biết gì về vấn đề đặt ra bằng cách sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, nhất là phương pháp vấn đáp, thảo luận,... dưới hình thức làm việc cá nhân kết hợp với hình thức hoạt động nhóm. Chú ý khai thác những trải nghiệm thực tế của HS khi yêu cầu HS suy ngẫm về vấn đề đặt ra và vận dụng hiểu biết, kinh nghiệm đã có của bản thân để thực hiện nhiệm vụ được giao.

– Tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân, thảo luận để rút ra những tri thức mới, kinh nghiệm mới.

– Khích lệ, động viên đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm sau khi các em thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ khám phá – kết nối.

– GV lắng nghe phần trình bày của các nhóm để rút ra những ý kiến hợp lí của HS, bổ sung những nội dung còn thiếu, điều chỉnh những nội dung không phù hợp, sau đó cùng HS phân tích, khái quát hoá tri thức mới, kinh nghiệm mới một cách tự nhiên, rõ ràng, dễ hiểu để HS hiểu, có thể ghi nhớ để vận dụng vào hoạt động rèn luyện.

– Chú trọng khai thác cảm xúc tích cực của HS thông qua việc trao đổi, chia sẻ, không áp đặt ý kiến chủ quan của mình cho HS.

3.2.2. Rèn luyện

Mục đích của việc tổ chức hoạt động rèn luyện là tạo điều kiện, cơ hội cho HS vận dụng những tri thức mới, kinh nghiệm mới để giải quyết những tình huống, những vấn đề có thể gặp trong cuộc sống. Qua đó, giúp HS củng cố, kiểm nghiệm và hiểu được ý nghĩa thực tiễn của những tri thức mới, kinh nghiệm mới, đồng thời khai thác được cảm xúc tích cực của HS khi thực hành giải quyết vấn đề.

Để đạt được mục đích, khi tổ chức hoạt động này, GV cần sử dụng đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động để HS được trải nghiệm như: phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp sắm vai, phương pháp trò chơi, diễn tiểu phẩm, tranh biện,… Tuỳ điều kiện và nội dung của hoạt động, có thể tổ chức hoạt động rèn luyện trong lớp hoặc ngoài lớp học (như: tham gia hoạt động cộng đồng, hoạt động bảo vệ môi trường, làm một số công việc của nghề tại cơ sở sản xuất,…).

Lưu ý: Năng lực và phẩm chất của HS được thể hiện và hình thành chủ yếu qua hoạt động rèn luyện (vì năng lực là sự vận dụng tổng hợp các kiến thức, kĩ năng, thái độ để giải quyết vấn đề hoặc thực hiện nhiệm vụ nào đó. Năng lực được thể hiện ở kết quả giải quyết vấn đề hoặc thực hiện nhiệm vụ). Do đó, cùng với việc sử dụng kết hợp nhiều phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, GV cần lưu ý:

– Tạo điều kiện cho tất cả các HS được tham gia thực hành trải nghiệm.

– Sử dụng các tình huống có thực xảy ra xung quanh các em và các tình huống gần gũi, gắn liền với thực tiễn cuộc sống để đưa vào hoạt động rèn luyện. Có thể thay thế nội dung rèn luyện trong SGK bằng những nội dung rèn luyện phù hợp với thực tế, gần gũi với các em, nhất là những nội dung thực hành xử lí tình huống.

– Có thể giảm bớt nội dung rèn luyện có trong SGK để tăng thời gian rèn luyện cho những nội dung quan trọng, thiết thực và gắn với cuộc sống thực của các em.

– Yêu cầu HS nêu những điều rút ra được hoặc học được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động Rèn luyện.

Thực hiện tốt hoạt động Rèn luyện của hoạt động trải nghiệm không chỉ giúp HS có cơ hội chuyển tải, vận dụng, củng cố, chiêm nghiệm những điều đã học hỏi được qua hoạt động gắn với thực tiễn cuộc sống mà còn góp phần hình thành, rèn luyện năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; các phẩm chất cần thiết như: nhân ái, chăm chỉ, trung thực,… cho HS.

3.2.3. Vận dụng

Hoạt động Vận dụng được tổ chức thực hiện ngoài giờ học trên lớp nhằm giúp HS rèn luyện các kĩ năng, thói quen, hành vi tích cực thông qua việc vận dụng những điều học hỏi được từ chủ đề vào các hoạt động thực tiễn ở gia đình, nhà trường, cộng đồng. Hoạt động này được tiến hành sau Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Để HS thực hiện tốt hoạt động này, GV cần nêu yêu cầu cụ thể và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ, các hoạt động tiếp nối trong các không gian, môi trường khác nhau để củng cố kinh nghiệm, kĩ năng, thói quen mới và phát triển năng lực, phẩm chất. Kết quả hoạt động Vận dụng được HS chia sẻ vào giờ Sinh hoạt lớp.

Lưu ý: Hoạt động Vận dụng cần được HS thực hiện thường xuyên với sự hỗ trợ, hướng dẫn và nhận xét của gia đình. Đây là điều kiện rất tốt để thực hiện nguyên lí giáo dục "gắn giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội". Do đó, GV nên có sự thông báo, liên hệ với gia đình HS để cùng phối hợp tổ chức, giám sát, đánh giá hoạt động Vận dụng của HS và coi đây là một tiêu chí để đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3.3. Hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt lớp

Nội dung hoạt động của loại hình Sinh hoạt lớp có mối quan hệ chặt chẽ với nội dung của loại hình Sinh hoạt dưới cờ và nội dung Hoạt động giáo dục theo chủ đề vì nội dung Sinh hoạt lớp có thể là sự chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, có thể là hoạt động tiếp nối của Sinh hoạt dưới cờ để triển khai các nhiệm vụ công việc tuần mới của trường ở phạm vi quy mô lớp. Cùng với đó, một số nội dung của Hoạt động giáo dục theo chủ đề, trong đó chủ yếu là nội dung và kết quả thực hiện hoạt động Vận dụng cần được triển khai trong giờ Sinh hoạt lớp. Do đó, mỗi tiết Sinh hoạt lớp thường diễn ra 2 hoạt động chính:

– Hoạt động 1. Sơ kết, đánh giá kết quả thi đua của cá nhân và các tổ trong tuần và thông qua kế hoạch hoạt động của lớp trong tuần mới. Ở hoạt động này, GV giao cho HS luân phiên nhau đóng vai trò là người tổ chức, đánh giá kết quả hoạt động trong tuần và bàn bạc, trao đổi về kế hoạch hoạt động tuần sau. GV đóng vai trò là cố vấn, quan sát. Thường xuyên tổ chức Hoạt động 1 theo cách này không những tạo cho HS cảm giác thoải mái khi thực hiện kế hoạch của lớp (vì kế hoạch là do các em bàn bạc, xây dựng) mà còn giúp HS rèn luyện năng lực tự chủ, năng lực lập và thực hiện kế hoạch, năng lực đánh giá, phẩm chất trách nhiệm, tự tin. Thực hiện yêu cầu đổi mới, hoạt động 1 chỉ nên tiến hành trong thời gian khoảng 15 phút. Thời gian còn lại dành cho hoạt động 2.

– Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề. Nội dung sinh hoạt theo chủ đề thường là sự phản hồi kết quả thực hiện hoạt động Vận dụng của Hoạt động giáo dục theo chủ đề hoặc là sự tiếp nối của chủ đề Sinh hoạt dưới cờ trong phạm vi lớp.

Khi tổ chức sinh hoạt theo chủ đề trong giờ Sinh hoạt lớp, GV cần tạo một môi trường thân thiện, tin cậy để HS không ngần ngại chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc, hành động của mình với lớp, đồng thời cần khích lệ, tạo cơ hội cho mọi HS tham gia tích cực. Ngoài 2 hoạt động chính trên, nếu giờ Sinh hoạt lớp được thực hiện vào cuối chủ đề thì còn có thời gian ở hoạt động 2 và dành tối thiểu là 10 phút cho hoạt động đánh giá cuối chủ đề. GV dựa vào hướng dẫn đánh giá trong SGV để tổ chức cho HS đánh giá theo 3 bước: Cá nhân tự đánh giá; Đánh giá trong tổ/ nhóm, GV đánh giá chung (như đã trình bày ở mục 4 – Phần một).

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGÔ THỊ HÀ – NGUYỄN THỊ TRANG
Thiết kế sách: NGUYỄN THANH THUÝ
Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG
Sửa bản in: NGÔ THỊ HÀ – NGUYỄN THỊ TRANG
Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI
– Sách điện tử: hanhtrangso.nxbgd.vn
– Tập huấn online: taphuan.nxbgd.vn

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 10
(BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

Mã số:
In ..... bản (QĐ .....), khổ 19 x 26,5cm.
Đơn vị in ..... Địa chỉ: .....
Cơ sở in ..... Địa chỉ: .....
Số ĐKXB: ...../CXBIPH/...../GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 20....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 20.....

Mã số ISBN:

SÁCH KHÔNG BÁN